

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 11131



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON



*Đã in 1.800.000
liên lạc 2.000
Saigon 14-6-1929*

Kinh Cáo



Cùng quý ông quý bà, như là nơi may tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: rằn nhung, sô, tơ, vải, bô, cũng là vật dụng thích nhân « CON COP » trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý nhớ hiệu « CON COP » dạng mua khỏi lầm lộn hàng nọ nọ các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Dây-thép số 745

Tên đầy-thép: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kể là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langco, sinh lời 4 phần trăm (40/0) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn « LIỆT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langco, sinh lời 5 phần trăm (50/0) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ hạn là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (60/0) mỗi năm, nếu gửi một trăm triệu. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời sinh 4 phần (40/0) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương dư học bên Tây.

— Cho vay có n-ười chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng biện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý đồng-bào biết rõ về công-nhà ngân-hàng hay là bằng buôn.

MM. HUYNH-D NH-KH/EM, Phó-khâm, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-ngiê tư ở Bắc-liêu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ-nhà-lu, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAM-VAM, Nghiêp-chủ, ở Saigon Quán-lý Hành-sự

O. M. IBRAHIM & Co

Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gốc cho nên có được nhiều thứ nước quý báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cò.

NAY KINH

O. M. IBRAHIM & Co

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi dạo phóng ngựa khỏi làm ô áo lót bạn thường của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa l-ưu-ký có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhàn vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bốn-liệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

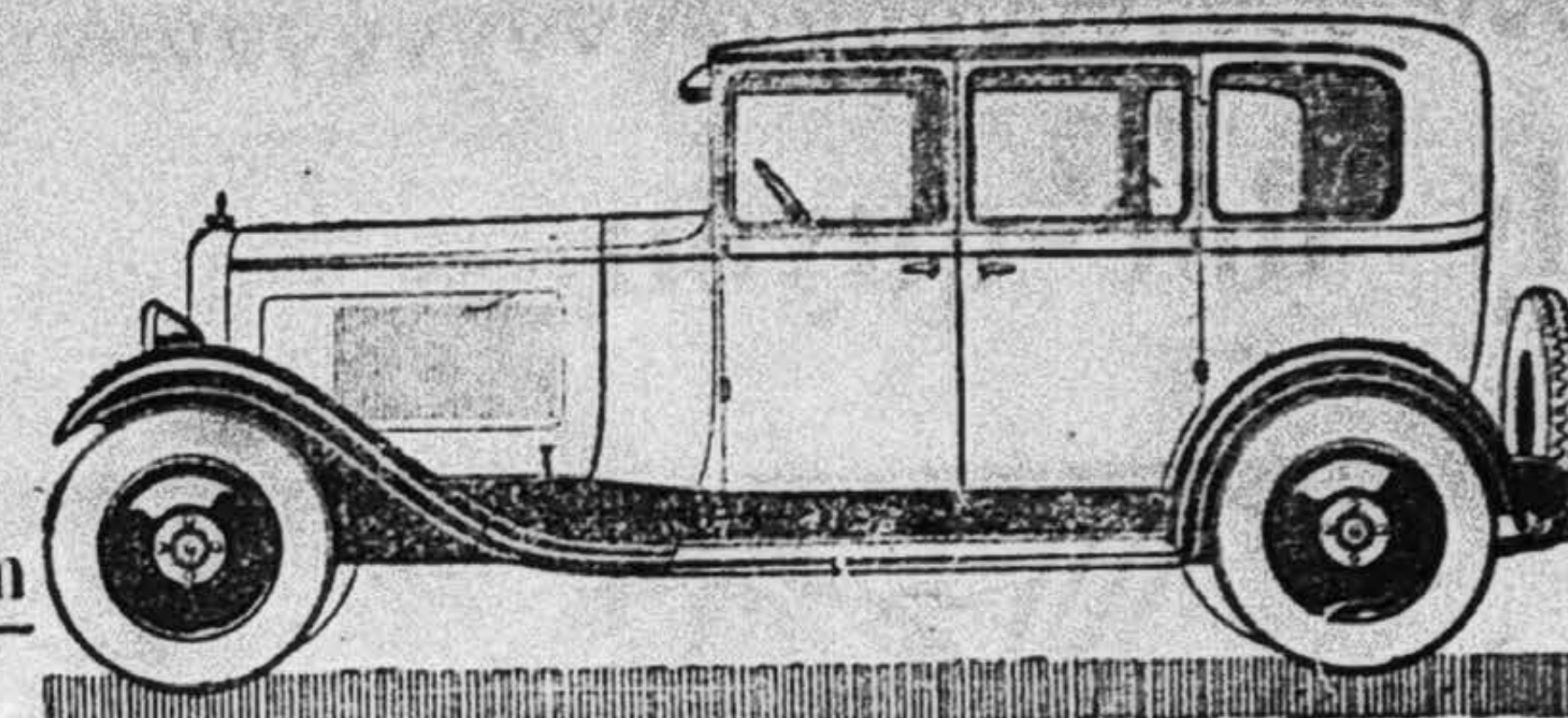
Nay kính mời

TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

Xe tốt hơn hết

Giá rẻ hơn hết

Bán chịu 1 năm



Xe trần

Xe Limousine

Xe 7 chỗ ngồi



ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

“AUTO-HALL”



Hanoi — Saigon — Pnompenh

Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quý-khách để ý: Nguyên đã ba năm rồi, bốn hiệu có Đại-lý hiệu áo mưa Ang-Lê « THE DRAGON ». Áo mưa hiệu « THE DRAGON » hiện nay đã nổi danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào dám sánh. Đã có hơn ba ngàn quý-khách đã mua áo mưa « THE DRAGON » đều khen ngợi là thứ tốt có một không hai. — Nhưng trong sự mua bán bao giờ cũng vậy, kẻ môn hàng nào tốt, thiên hạ dùng nhiều thì tất nhiên có người thừa dịp mà thủ lợi, đặt ra thứ hiệu giả, hàng giả màu sắc cũng tương tự để bán thủ lợi cho nhiều.

Vậy đến mùa mưa này, chớ quý-khách cần dùng áo mưa, xin ngài cho được hiệu này may phía sau bầu áo:



Còn muốn cho chắc ý hơn nữa, thì cứ đến ngay bốn-liệm NGUYEN-DUC-XIUAN ở đường Catinat số 42, hoặc ở chợ cũ Saigon mà mua thì mười phần toàn hảo.

Áo mưa « THE DRAGON » có mấy vẻ đẹp riêng xin kể sau đây:

1. — May bằng hàng nili thiệt bền chắc, dệt nhuyễn canu-chi, màu xám rất hấp theo ý quý-khách muốn.

2. — Cát đúng theo kiểu áo mưa kiem-thời, đã vừa gọn gàng lại vừa vẫn dùng theo ni l-ưu cho Annam ta dùng.

3. — Dùng đến rách đến cũ màu sắc cũng còn y, không phai màu, trở màu hoặc đổ lông như mấy hiệu khác.

Sách sắp ra đời!

Chào bạn đồng chí!

Tam-Dân Học-Xã

(Cơ quan bảo-thủ Dân-Sanh, Dân-Quyền, Dân-Tộc.)

Chủ-nghĩa của T. D. H. X. là truyền-bá Trang-Quốc Thập-Sự Tôn-chi của T. D. H. X. là mượn cho Huế-Việt Thân-Ái. Mục-dịch của T. D. H. X. là bảo-tồn Văn-Hóa A-Đông.

Tam-Dân-Học-Xã là một học-xã rất có giá trị đặc biệt với thế-kỷ hai mươi này, các thứ sách của học-xã chúng tôi xuất bản, toàn là của các nhà Văn-sĩ ngoại-quốc viết bài gửi về giúp. Như là ở Thượng-Hải thì có Ông Tôn Thiết-Hàn chánh chủ bút « Thời-Báo », ở Xiêm-La-Quốc (Siam) thì có Ông Hứa-Siêu-Nhiên, chủ nhiệm báo « Liên-Kiên », và bên Trung-Quốc, các tay trong-yếu trong chỉ huy Quốc-Dân-dăng, Như ông Trần-Tung-Phu, ông Dương-Dân-Tử, ông Diệp-Thạch v. v. Còn trong Nam thì có các bạn thanh-niên trong học-giới, thầy đều là Ân-nhân của bôn-xã. Nên những sách của bôn-xã sẽ có ảnh hưởng, và bổ-ích cho Dân-A-Đông. Như ở Lục-Châu các bạn đồng chí có da nhiệt-thành cùng yêu thương Tôn-chi của chúng tôi, mà gửi bài vở đến tặng, thì chúng tôi rất vui lòng hoan-nginh.

Bộ Biên-Tập của Bôn Xã.

Ở tại đường Chemin des Dames số nhà 22 Saigon.

Quảng-Lý bộ tài-chánh: M. HOÀNG-KIM-HỒNG tự T-ư-Tường Tổng-Thơ Ký, M. PHAN-VÂN-NGOC biệt hiệu Uông Sa nh. Còn thơ ừ xin để cho chủ-nhiệm M. THÁI-BÌNH-DƯƠNG.

P. S. Tam-Dân-Học-Xã là một tập văn Quốc-Ngữ và Hán-Văn của các anh em thanh-niên Minh-Hương trong học-giới sáng-lập.

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

NĂM THỨ NHỨT. — SỐ 9

27 JUIN 1929

SÁNG-LẬP

Madame NGUYỄN ĐỨC NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN

Tổng-lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinat.

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHU NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

Lễ mua báo xin trả

tiền trước.

Ảnh-hưởng của người đàn-bà trong sự Giao-tê

Ai khéo bày ra cái lời nói: « Phụ-nhơn nan-hóa », để cho kẻ dung-phu tục-tữ vịn theo đó mà khinh rẻ mẹ mình, chị mình, vợ mình! Phụ-nhơn nan-hóa, sao mà chánh-trị, văn-học đều chịu cái ảnh-hưởng của nữ-lưu rất là sâu xa? Độc-giả xem bài bàn về văn-học của Phan-quân trong bốn-báo kỷ số 2 cũng đủ rõ cái thế-lực của phụ-nữ là thế nào vậy.

Nhưng mà ở đây cũng bàn lại một lần nữa, cho càng bày rõ cái ảnh-hưởng ấy, thế-lực ấy. Tôi muốn cho độc-giả chú ý về các salon ở Pháp, nhất là salon hồi thế-kỷ 17, 18, 19. . . .

Salon là gì? Các bà lịch-sự (lịch-sự nghĩa là giao-thiệp lịch-làm) có sẵn thì giờ và tiền bạc, thường tiếp các nhà văn-học, triết-học, chánh-trị ở nhà mình, làm thành ra như một cái văn-học hội-ng nghị rất đằm thắm vui vẻ. Ai có biết văn-học nước Pháp, đọc tới cái tên Salon, tự-nhiên phưởng phất người cái mùi thơm của không-khí những nơi ấy. Salon không có nghiêm trang như một hội hàn-lâm, mà cũng không là-lời như chỗ ca-lâu từu-quán. Chủ-nhân thường là một bà đài-các phong lưu, khách tới thường là tay văn-học và nhà nhận. Cái chỗ đó là nơi tập-hội những kẻ tài-ba trong nam-giới và nữ-giới, thường phải đua nhau mà giữ lễ mới khỏi thẹn mặt với người.

Nói tới salon, mà nhớ tới nhà triết-học Rochefoucault. Tiên-sanh nhờ ở đó, cảm vì cái tình thanh-cao nó đằm thắm ở giữa mọi kẻ nam nữ, mà nảy ra được những tư-hay, làm ra được bao nhiêu câu cách-ngôn, lưu lại ở hậu-thế. Biết bao văn-sĩ khác nhờ có đèn salon, cảm sự giao-thiệp với các nữ-sĩ, mà đổi được cái tánh-tĩnh quá mộc-mạc, sửa lại thành người phong-nhà. Kể ra đây không xiết được.

Nói về bậc anh-hùng chí-sĩ, thì lịch-sử há không chép rằng vua Nã-phá-Luân nhờ ở salon đào-tạo dư? Nhờ ở đó mà định cuộc chung thân về sau: nhờ có cảm

cái tình rất thanh-nhã của người nữ-sĩ, mà về sau có lượng trong sự trị người.

Đó toàn là biểu rõ cái ảnh-hưởng của phụ-nữ trong xã-hội giao-tê vậy.

Mà tìm chi cho xa đên trong lịch-sử; ta ngó ở trước mắt lại chẳng thấy rõ ràng cái thế-lực đó hay sao?

Ở nơi nào có một người nữ-lang lịch-sự, thì đàn-ông tự-nhiên giữ-gìn lời nói và việc làm rất thận-trọng. Ở đâu có nữ-lang, thì ở đó tựa như có vẻ vui, mà nhất là người ta gắng sức làm việc một cách chân-thành.

Tại sao? Cái lẽ chẳng phải khó khăn lạ lùng gì.

Nguyên cái gương mặt của người phụ-nữ thật toàn là những nét nhân từ, lời nói của người phụ-nữ thật là tiếng đồn êm-thắm, để khiến cho đàn-ông vui vẻ mà sống, vui vẻ mà chịu khó-nhọc. Ai dám nói: Phụ-nhơn nan-hóa? Đàn-ông nan-hóa thì phải hơn; vì, cái thiên-chức cảm-hóa là của đàn-bà đó. Viết tới đây tự-nhiên lòng tôi lại lắng cảm tình, tôi tưởng tới người đàn-bà đã sanh tôi, đã ẵm-bồng tôi, đã trông tôi mà cười, đã nhìn tôi mà khóc. Mẹ ơi, mẹ là Thấy, mẹ đã cảm-hóa con sâu-xa, nay con còn biết động lòng ở trong cái đời cạnh-tranh này, chỉ là nhờ nhớ đến ảnh-hình của mẹ. . . . Lớn lên ít tuổi, thay cho mẹ mà săn-sóc con, thì có chị con. Lớn lên nữa, vì khó-nhọc ở đời mà than thở, mà đau ốm, thì lại cũng là một người đàn-bà vỗ-về mà nuôi nấng nữa. . . .

Có phải là đàn-bà cảm-hóa xã-hội hay không?

THẠCH-LAN

Ở đời còn có cái cảnh-tượng nào đáng cảm đáng kính như cái cảnh-tượng một người mẹ, con cái, xúm-xít chung quanh, sai bảo tôi tớ, mưu toan sự hạnh-phước cho chồng và quản trị trong nhà một cách khôn-khéo.

J. J. ROUSSEAU

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

**Nếu mà người Annam chúng mình được
ra hội Liệt-quốc để bàn về vấn-đề hòa-bình.**

Cái thứ làm báo quốc-ngữ, cứ nói chuyện trời mưa trời nắng hoai, có khi cũng bị, rồi sanh ra nghĩ vẩn nghĩ vơ, lạ lùng lắm.

Tagore tiên-sanh mà Saigon ta mới hoan-nghinh vừa rồi, là một nhà đại-thí-hào, là một nhà có tư-tưởng vượt hẳn lên trên nhơn-loại, thì ta đáng kính đáng tôn là phải lắm. Song đến như cái tư-tưởng của tiên-sanh về vấn-đề « Hòa-bình », thì hình như nó cao quá. Tiên-sanh nói như vậy : « Nhờ về cách-trị và thương-mãi, mà cái thế-giới vật chất từ tây sang đông được thống-nhất với nhau, khiến cho loài người được mạnh mẽ, vậy thì ta phải làm sao cho loài người từ tây sang đông, cũng có tinh-thần thống nhất và cao-thượng thì tức là thế-giới hòa-bình. » Nghĩa là tiên-sanh hết sức khuyến nhủ loài người đừng vì chút lợi riêng, cái thù nhỏ, mà đâm nhau chém nhau ! Phải thương nhau yêu nhau mới được. Lý-thuyết của tiên-sanh thật là cao, nhưng mà hiện-tình thế-giới ngày nay, còn có kẻ mạnh người yếu, vì chút lợi riêng, cái thù nhỏ, còn cần phải đâm nhau chém nhau để mà sống, thì bảo nhường nhịn nhau và thương yêu nhau sao được ?

Bởi vậy tiên-sanh có người yếu cũng có kẻ ghét. Người Mỹ chẳng ưa gì tiên-sanh, vì họ rõ ràng là đế-quốc chủ-nghĩa, họ muốn cạnh-tranh muốn đè nén kẻ khác để mà sống, cho nên họ ngán mặt với tiên-sanh. Chuyển mới rồi, tiên-sanh qua Mỹ, mà bọn lính ở bến tàu khám xét đồ hồi lời thôi, đến nỗi tiên-sanh không muốn lên bờ, ấy là một chứng cứ. Năm nọ tiên-sanh qua Tàu, thì người Tàu cũng chẳng ưa gì. Họ nói cái thân họ còn chịu từng đồng bất-bình và áp-chế kia, họ mở mang về đường vật-chất cho lắm, còn chưa gỡ được mình ra, tiên-sanh cứ đem những chuyện tinh-thần ra nói hoai, nghe sao được.

Có lẽ chỉ có Âu-châu là thương tiên-sanh mà thôi, vì chuyển mới rồi, họ đâm chém nhau đã rồi, cho nên ai nói chuyện tinh-thần, chuyện thân-ái là họ ưa lắm.

Than ôi ! Hòa-bình ! Hòa-bình ! Có lẽ nó chỉ là cái mộng-tưởng của loài người không bao giờ thiết hành động. Liệt-quốc-hội bàn bạc cách này thế kia, mười năm trời nay, chưa giải-quyết được ra sao hết. Nói giảm bình, nói bớt tâu, nói bỏ sung đi v... v... đều là không được cả.

Trời đất nào có biết dân-tộc Annam có cái phương-pháp hòa-bình rất là thần-diệu, mà chỉ tiếc rằng không ai hỏi tới mình.

Nếu như chúng tôi được ra hội Liệt-quốc thì chúng tôi bàn như vậy :

— Thưa các ngài, chúng tôi xin hiến các ngài một phương thuốc hòa bình, thần-diệu hơn hết, là... thuốc phiện.

Chắc sao đại-biểu các nước cũng nghiêng rằng trợn mắt mà xía vào mặt chúng tôi rằng :

— Nói bậy ! Liệt-quốc-hội đương tính trừ bỏ cái độc

thuộc phiện đi cho nhơn-loại, sao lại còn đem nó ra để làm thuốc hòa-bình

Chúng tôi cứ việc khoan thai mà thưa rằng :

— Chính vì các ngài tính trừ bỏ nó đi, cho nên khó nói chuyện hòa-bình là vậy đó. Thuốc phiện là thứ thuốc hòa-bình thần-diệu đệ nhất trong hoàn-cầu, là vì chúng tôi đã có kinh-nghiệm lắm rồi. Làm sao cho cả nhơn-loại hút nó, thì tự nhiên hòa-bình. Thiết vậy, ai mắc nó rồi, lúc chưa hút, thì mình đau xương mỗi, ngáp vắn ngáp dài, lúc bấy giờ nếu ai đưa gậy cho mà bảo đi đánh nhau, thì cũng chịu phép, vì sức đau mà đánh nhau. Còn khi đã hút nó no nê rồi, thì nằm nhắm mắt xuôi tay, tinh-thần rối loạn lẽ-mê, thấy phượng-phất những cảnh Bồng lai, tiên-đảo ; khi đó ai bảo đánh nhau cũng không thèm....

Đuốc-nhà-Nam lại chày.

Tờ báo Đuốc-Nhà-Nam nguyên là tờ báo của ông Nguyễn-Phan-Long, mà hồi đó trao cho ông Dương-văn-Giáo và mấy ông có thể-lực trong đảng Lập-biến đứng ra chủ-trương. Tờ báo vào trong tay những người có tài-năng, có học-thức, có lịch-duyet hơn ai, tưởng chắc là khi ngọn lửa cháy lên thì tất là sáng tỏ và rõ ràng lắm. Không dè thực-sự lại ra ngoài điều ý-liệu của người ta ; hồi đó đuốc vừa thắp lên, chẳng ai thấy sáng, lửa mới bén ngọn, đã có cơ tàn, thật là một điều khiêu cho người bàng-quan lấy làm buồn rầu hết sức.

Phạm ở đời, việc gì thất-bại đều có một nguyên-nhơn, Đuốc-Nhà-Nam tắc đi tắt cũng có một nguyên-nhơn. Ở trong hoặc có làm sao chẳng là, thì không ai biết, song phần nhiều người đều được một cái cơ mà nói rằng : « Chắc hẳn các ông ấy tưởng lầm rằng tờ báo quốc-ngữ không quan-hệ chi mấy, cho nên mới để cho ngọn đuốc diên-tàn đến thế. » Nếu quả như vậy thiệt, thì các ông ấy tưởng lầm, chứ tinh-thế ngày nay muốn cho tư-tưởng được phổ-thông, tuyên-truyền có hiệu-lực, thì không ai không nhận rằng tờ báo quốc-ngữ, tuy ở dưới chế-độ kiểm-duyet mề-lòng, mà nó cũng là một thứ khí-giới, nếu biết mài dũa cho khéo ra, cũng được việc lắm.

Có lẽ các ông ấy đã nhận cái lý-thuyết như vậy là hợp thời cho nên ngày nay Đuốc-Nhà-Nam lại chày.

Cũng là ngọn đuốc đó thôi, mà lần này có hai cái về khác : một là người chủ-trương bây giờ là ông Nguyễn-khắc-Nương muốn đem thành-lâm ra gây dựng lại cái ngôi nhà đã hầu đổ nát ; hai là coi cách thức xếp đặt và bài vở bây giờ ra vẻ lựa chọn hơn xưa. Chắc ai đọc Đuốc-Nhà-Nam trong kiếp tái-sanh này, cũng thấy như vậy.

Trong khi khốe Kị-Lân-Báo của ông Bùi Ngọc-Thư chết yểu, và mừng Canh-nông-luận của ông Trịnh-văn-Hi sắp ra đời, thì báo-báo cũng vui mừng và trông mong cho ông Nguyễn-khắc-Nương cùng các bạn đồng-chí của ông gắng sức làm sao cho tờ Đuốc-Nhà-Nam trở nên một tờ báo có giá-trị, có thể-lực, có bổ-ích cho xã-hội.

Cái thiên-chức của người làm mẹ

Kỳ rồi tôi nhơn mừng Phụ-nữ Tân-văn mà có mấy lời nói về thân-thể của đàn bà, nhưng đó là nói qua mà thôi. Nay xin bàn tiếp về cái thiên-chức của người làm mẹ đối với con là thế nào ?

Chị em có học-thức và tư-tưởng mới, thường muốn hỏ hào đòi nữ-quyền, đòi bình-dẳng, ý rằng làm thế là gây cái phong-trào giải-phóng. Các chị em xuống ra cái tư-tưởng đó, mới nghe thì ai cũng nhận là thời-thế phải như thế mới đúng, nhưng nghĩ lại thì thấy có nhiều lẽ không nên như thế. Vì sao ? Vì muốn có xã-hội hoàn toàn, thì trước phải lấy gia đình làm gốc. Trong gia đình, người chủ-trương là người đàn bà, là người mẹ. Những anh hùng, chí sĩ, con thảo, tôi trung, là do ở gia đình có bà mẹ biết giáo-dục mà nên. Nước Nhựt mà đang thanh-cường là nhờ ở gia đình gây ra nhiều bậc anh hùng thương nước, họ đã biết thương nước tức là trước đã biết thương nhà ; vì có nhà rồi mới có nước. Kể như nước Việt-Nam ta đương buổi này, xem trong gia đình thì nghiêng ngửa, phong-hóa suy đồi, ngoài thì việc kinh-tế, lý-tài còn thua kém, học vấn trí thức còn hẹp hòi, nhân tài trong nước đã có những ai, mà đã vội đòi nữ-quyền bình-dẳng thì nghĩ có mơ màng chăng ? Những cái lý tưởng của chị em, mà do một số ít người đó, tôi đây cũng nhận là không phải không có ngày đạt đặng, nhưng mà ngó lại nước mình, rồi so với các nước thuộc-địa bên Anh bên Mỹ, thì hiển-nhiên là cái thuyết ấy, hiện thời dùng tới đã chưa có công hiệu gì, mà chỉ tổ làm cho bước đường thiên-ly kia bị ngăn trở, biết đời nào chúng ta đi cho được tới nơi.

Hỡi ôi ! Nước Nhựt mà được nhơn-vật trong nước hùng cường như thế, là do ai đào-tạo mà nên, có phải là do ở gia đình biết uốn nắn từ khi còn tằm bé chăng ? Phụ-nữ nước ta hằng muốn lo vận mạng nước nhà, nên bình tâm xét nét coi phải đi đường nào. Trước kia Phụ-nữ Tân-văn đã nói cách-mạng có nhiều cách ; vậy ta lựa cách nào có thể ích lợi nhiều, và thực hành đặng, thì ta cứ đó mà làm khuôn mẫu, rồi lo truyền bá ra cho nhiều. Đời nay chị em đã tần bô ít nhiều, tưởng nên lấy ngay cái cách nuôi con của người Nhựt mà P. N. T. V. đã kể qua ở mấy kỳ rồi, mà lo đào tạo cho trẻ con. — Vậy nay hãy nói qua cái thiên-chức của chị em mình là khi thai sản và lúc dưỡng dục.

Người đàn-bà khi mang thai, bất luận thai đó sanh ra trai hay là gái, đều cũng là một phần-tử trong nước, vậy khi mang thai, phải nên thận trọng, và trong khi đó chị em nên tư-tưởng cao thượng, cách ở ăn cho có điều độ, đến khi sanh sản rồi, mẹ tròn con vuông, chị em nên nhớ tương-lai nước nhà, và trọng nòi giống, ấy là cái tinh-hoa của nước mới phôi-thai, phải ràng gia-tâm cho lắm. Con nhờ khi bằm mẹ cha, và tiếp-xúc tánh tình cao-thượng của người mẹ, là người mà con năng gần, vậy quan hệ như là mẹ cần phải chịu khó, tự mình nuôi nấng, cho bú mớm lấy, dầu có cực nhọc, nhưng con cái nhờ chung đức bởi khí huyết của mẹ cha và gần gũi mẹ thường thì được hấp-thụ tánh tình cao thượng, thì sau mới nên người có chí khí.

Những trẻ con về sau thông minh, hay ngu-dần, là cũng do nơi đó mà ra. Vậy mà chưa nói đến cái hại về sự mướn vú và cho bú sữa của thú. Bả hay rằng cũng có một hai đứa trẻ chịu nuôi bằng sữa bò hay là sữa người vú nuôi mặc lòng, song là một số rất ít, còn thời phần nhiều vì người mẹ bởi nhiều lẽ : một là khi sanh rồi bệnh hoạn, không thể cho con bú được ; hai là, người mẹ đã cao niên ; ba là bận công bận việc, mà đành phải để con bú sữa của thú hay là sữa của người vú nuôi. Chị em thử nghĩ ai thương con cho bằng mẹ, vậy thời con vú dứa ở kia, chắc đâu nó thương con mình, hay nó sợ vì đồng tiền mình mướn nó, mà chăm nom săn sóc cho kỹ lưỡng, trong lúc vắng mặt mình. Nói chi những hạng con ở, vú em, phần nhiều vì bởi nghèo hèn không có giáo-dục, dốt nát, thô bỉ, gặp chuyện gì hở mồm miệng là chửi thề chửi thốt, nói năng thô-lỗ ; ăn uống tạp nạp ; tư-tưởng thấp-hèn ; những lẽ đó rất có hại cho tánh-chất trẻ con.

Viết đến đây tôi nhớ lại, có một khi đi ngang qua phố kia, tôi thấy một chị vú đương bồng em mà lại lằng-lơ với kẻ đi đường ; ngồi chồm hồm mà ăn hủ tiếu ; đã vậy lại còn dám dục cho con nhỏ ăn nữa. Thấy vậy mà tôi ngao-ngán cho các bà mẹ của những trẻ con ấy, và lo cho chủng-tộc sau này, mạnh hay yếu vì đó, thiệt có quan-hệ nhiều. Chị em khi mà vì lẽ riêng đã nói trước kia, cho con bú không đặng thì khi mướn vú cũng nên phòng ngừa trước, là đem con vú cho quan thầy xét nghiệm. Lại nếu lúc đó nó vẫn khỏe mạnh, và sữa vẫn tốt, ta cũng nên phòng về sau nó có bệnh thình lình nữa. Khi nuôi con mình được ít lâu, rồi nó bị giang-mai, ho, suyễn, và các thứ bệnh truyền-nhiễm khác, đến khi mình biết ra thì con mình phải nuốt cái sữa bịnh đã nhiều rồi. Những chứng bịnh kia có thể lây ra cho con mình. Đó là hại về hình chất còn dễ thấy dễ biết. Chỉ như cái hại về tinh-thần thì thiệt là nguy hiểm không sao nói xiết. Cái hại ngầm ấy do lẽ con mình gần gũi với đứa ở vú nuôi không có học thức mà chịu ảnh-hưởng đến óc non. Vậy thì các chị em nên để ý cho lắm, và nên xét rằng trong đời người phải có thương yêu và vui sướng ; trong cái kiếp sống của ta mà khuyết về đường ấy, thì chắc ta sống cũng không thú gì, mà cái thương yêu và vui sướng của đàn-bà không gì hơn thương yêu vui sướng với con mình. Để nó ra, qua cơn thăng-thốt mệt nhọc rồi, thì luống những nhia nó cũng đủ mất dạ, khỏe lòng, cầm bằng như uống một cân sâm. Ngắm nhìn từ đầu, trán, mặt mày, tay, chân, toàn thân trắng suốt, không tí không theo, đã mừng biết bao. Đây là gương mặt nó sáng láng ; hai bàn tay nó xinh, ngón tay nó như mũi viết, rõ ràng nó là con của mình đây ; con hồ oè-oè, mẹ đã vội vàng, con hồ mĩn cười, lòng mẹ khắp khởi, tựa con và mẹ là chung một mối diện-quang nó thông truyền cho nhau trong nháy mắt. Đến khi con được bốn năm tháng rồi thì mới dễ yêu làm sao, cái yêu ấy dầu người đứng kẻ lạ cũng phải có hưởng hồ là người mẹ đối với con ?

Nuôi con cực nhọc năm canh không ngon giấc, ngày



RABINDRANATH TAGORE tiên-sanh, đại-văn-hào nước Ấn-độ có ghé qua Saigon ngày 21 Juin mới rồi.

(Coi bài ở bên tay mặt)

hằng đêm chẳng vắng rảnh rang, đầu cực thế nào mà lòng vẫn vui, không hề than thở, mỗi khi ngồi cho con bú, nó no-nê hể-hả rồi nhoeo miệng ngó mẹ mà cười coi thiệt chẳng khác thiên-thần! Mỗi khi nó khát sữa mà được mẹ lại gần ôm nó, nó vẫy tay vẫy chơn, miệng thì toét ra mà cười, thì cái thú ấy dầu có muốn ngăn cũng khó dời.

Một khi tôi tới chơi nhà người bạn, bạn tôi vì lẽ ít sữa phải mượn vú nuôi; vú đem em lại, tôi đưa tay đón thằng nhỏ, may sao nó cho bằng. Bạn tôi nói thằng nhỏ cũng lạ, chính bạn tôi là mẹ nó, mà nó cũng chẳng cho bằng; ngày tôi cứ đeo con vú mà thôi. Được một chút, thằng nhỏ biết lạ, giảo-giác kiểng; bạn tôi là mẹ nó đón bằng nó chẳng cho, lại ré khóc. Con vú lật đặt chạy ra vỗ tay kêu nó; nó nghe tiếng day lại, nét mừng hơn hờ, cười tí cười toát, chơn-vơn bỏ tay qua vú nuôi nó. Cái mặt dắc-chí hơn hờ của trẻ thơ còn bú, nó lờng lờng như gương nga, thiệt không bút nào tả cho hết được. Tôi nói với bạn rằng: bạn coi đó, cháu-bé nó triu mến con vú hơn má nó, tôi vì bấy nhiêu đó mà không chịu mượn vú. Ấy đại-dễ nuôi con dầu cực nhọc và mất ngày giờ, song mà nó đến cho ta mấy cái cười, cũng đủ thú cho ta mà quên được mấy hồi khó nhọc. Nói chi đến chức-trách ta, là mẹ, thì phải nuôi con và đào-tạo cho nó được sống, được mạnh, được có tư-tưởng hơn người. Chỉ em nên vì quốc-gia, xã-hội mà đào-tạo những cái tính-hoa mới phát-tiết; là phải chịu khó tự cho bú, tự gia tâm rèn đúc cho con, đến khi con năm sáu tuổi trở lên còn cần phải nhớ chị em rèn đúc cho con, cho có tư-tưởng hơn người, là tư-tưởng thương yêu tổ-quốc.

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Ông Rabindranath Tagore

Ông là người thế nào, mà đến đầu cũng có kẻ đón tiếp rất long-trọng?

Sách của ông làm là những sách gì, mà người Anh, người Pháp, người Đức, văn văn... đã từng dịch ra tiếng của họ? Tư-tưởng của ông, triết-lý của ông, văn-chương của ông có cái sức gì lạ mà cảm được khắp thế-giới văn-minh như thế?

Ông Rabindranath Tagore sanh ở xứ Bengale ngày 6 Mai 1861, trong một nhà vọng-lộc, đã từng có công to trong văn-chương và tôn-giáo của xứ Ấn-độ.

Trong quyển sách đề là *Nhớ lại*, ông đã kể rõ đời của ông từ nhỏ đến năm hăm bốn tuổi; đây là do theo sách ấy mà chép lược ra.

Ông học-hành thế nào? Từ năm lên sáu, nhà ông đã sắm thầy tư để dạy ông rồi. Học thì lười vì ông cho là buồn quá. Lớn khôn kể chuyện lại, ông nói chẳng nhớ là học những gì, chỉ còn phăng-phất mấy câu bông-lông mà có thi-vị như câu *tả trời mưa lâm tũ, con sóng tràn-trề, lá cây lơ-thơ rụng*. Coi đó thì ông ưa thì từ nhỏ và thích cảnh thiên-nhiên lắm.

Việc gia-dinh giáo-dục cũng sơ-sài; vì cha bận việc ngoài, không ở nhà thường, nhiều khi lủ đầy-tờ bất-nhơn giam ông trong buồng tối cho tiện việc. Có khi chúng nó lấy phấn vẽ vòng tròn dưới đất, dọa ông rằng: nếu bước ra ngoài thì nguy-hiêm lắm.

Sau ông có vào trường-học *Đông-Phương*, cũng lười như trước. Được ít lâu, qua học trường *Sư-Phạm*, lại càng chán hơn; vì bạn học thì lười lờng mà thầy giáo thì tực-tần. Ông cũng có học trường Bengale, ông thấy nhà trường tu tũn như cái trại lính hay là cái nhà thương, cho nên ông đã buồn bã, không còn mong tiến tới.

Sau ông về nhà tư, học một mình. Ông có khiếu làm thơ, từ nhỏ đã tập làm thơ bốn văn. Ngày đêm ngâm-ngã thơ phú, học chữ Phạn, chữ Anh, và cũng giảng câu các khoa-học nữa. Ông viết Anh-văn cũng giỏi, song chỉ chuyên về quốc-văn hơn hết; thường nói rằng: « Nhờ học bằng tiếng nước mình cho nên trí-khôn mới được mở ». Mười sáu tuổi, ông đã viết bài cho tạp-chí của thân-huynh mở ra.

Ông có vâng lời cha mẹ sang Anh để học các khoa-học. Song, ông làm học-trò theo thể thường thì dở lắm; không học được gì.

Năm hai mươi hai tuổi lấy vợ; tư-tưởng ông nhờ về gia-dinh đã lập mà chính-chấn hơn.

Sách của ông Tagore làm là thi, phú, tiểu-thuyết, kịch-bản; toàn là viết bằng tiếng Bengali là tiếng mẹ đẻ. Ông cũng có tự dịch ra Anh-văn cho phổ-cập. Song cái tính-thần không rõ-rệt bằng trong quốc-văn của ông. Đó là ý-kiến nhiều nhà văn sĩ Pháp. Chúng tôi có đọc được nhiều bản dịch bằng chữ Pháp, kỳ sau sẽ trích-dịch lại vài đoạn ra quốc-văn, để đồng bào ta được nghe:

Trong như tiếng hạt bay qua,

Đục như nước suối mới sa nữa vơi.

Đàn-bà đời nay

Bà Rachel Crowdy



Người đàn bà có hình dầy, là bà Rachel Crowdy, là một chun trọng yếu trong hội Liệt-quốc.

Hồi còn chiến-tranh, bà đã làm *lồng-tư-linh* (*Commandant en Chef*) một đội quân dân bà tinh-nguyên sang mặt trận Pháp và Ben-gich, để băng bó và trông nom cho các binh-sĩ bị thương. Năm 1919, Liệt-quốc-hội mở ra, có đặt ra một ban hội vệ-sanh, thì bà làm chủ-tịch. Tới năm 1921, thì bà làm đầu một ban ủy-viên nghiên-cứu các vấn-đề quan-hệ tới xã-hội. Chức ấy bà còn giữ ngày nay.

Nhờ vì đứng vào địa-vị trọng-yếu như vậy, cho nên bà càng gia tâm xem xét những vấn-đề thuộc về xã hội. Thử nhưt là bà hết sức nghiên-cứu các vấn-đề có quan-hệ đến dân bà, như là vấn-đề « nhà thờ », thì bà công-kích đảo đẽ, cho là một việc trái nhơn-đạo và hại cho sự vệ-sanh của loài người. Trong khoảng 10 năm nay, mà nhiều nước bên Âu-châu đã bỏ nhà thờ đi, ấy tức là công của Liệt-quốc-hội, mà bà Crowdy cũng có dự phần hỏ hảo khó nhọc vào trong đó.

Ở trong hội Liệt-quốc, bà Crowdy lại còn dự vào việc bàn tính từ cái tai-họa thuốc phiện cho loài người. Bà cũng biết xứ Đông-Pháp của mình lắm,

Ngoài ra bà lại chủ ý về việc bảo-hộ cho nhi-đồng khỏi phải chứng bệnh ho lao, và hô hào các chánh-phủ nên cấm tuyệt những thư sách vở và nhật báo nói chuyện dâm-dăng.

Nói tóm lại bà Crowdy là một bực thượng-lưu trong nữ-giới ngày nay, khắp hoàn-cầu ai cũng biết tiếng.

Xin khá dè quân bắt lương

Có người đến tại báo-quán nói rằng: có người đàn-bà đi Lục-tỉnh xưng là đi cổ động cho Phụ-Nữ Tàn-Văn, lại có nhận tiền của các vị hảo tâm tặng cho học-bổng.

Bốn báo xin chur qui-vị chớ tin, và nếu có gặp thì xin trưng tri-giùm, bốn báo từ khi ra đời tới nay không có cho người nào đi cổ động và thâu tiền ai cả.

Đầu khi nào có phái ai đi, thì cũng có quảng cáo phân minh, từ đây xin chur vị khá dè kẻ gian.

Phụ-Nữ Tàn-Văn

Chẳng có cái văn-chương nào trong tiếng ta mà gọi được cái thi-vị trong những quyển *Chim-Hạc*, *Người làm vườn tinh*, *Đồng-tượng-kỳ của Xuân*, *Tụng-Thần-ca*, với *Bốn tiếng*, v. v. của ông cả. Cái dòng sâu-rào nặng-nề của Cung-oán, của *Tây-Kiều*, thiệt là xa cái dòng vừa thâm, vừa thanh, vừa cao, như hay bổng ở trên không-trung của nhà thi-sĩ Ấn độ. Ông cũng là một cái tâm-hồn sâu, mà không phải cái sâu trần-tục của chị cung-nữ, của ả thanh-lâu, mà là cái sâu mang-mác... Hồn sâu phiêu-phưởng để tìm tri-âm ở trong cảnh vô cùng... Sâu mà hát, mà lý; vừa rớt một giọt nước mắt, mà vừa mỉm miệng cười nữa.

Cái óc của thi-nhân ta, là óc nhuộm màu Không-học, làm sao hiểu được cái cười của nhà thi-sĩ theo giáo Bà-la-môn? Cười mà có thâm trầm, cười mà có lo sợ trong ấy. Ông Romain Rolland để tựa một bản dịch tiểu-thuyết của thi-sĩ Tagore có nói rằng: tuy nhà hiền-triết Ấn-độ ngồi như mẹ trong cuộc trầm-tư mặc-tưởng, mà mắt vẫn trông và miệng vẫn cười cái tuồng bi-hi của thế-gian. Cái tấn tuồng trầm-hồi (nghĩa là tấn tuồng đời) không hề lợt qua khỏi mắt họ.

Nhà thi-sĩ nào có nhiệm đạo-học, làm môn-đồ của Lão Trang mới phưởng-phất có một ít cái thi-hồn đó.

Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn người kiêu chốn lao xao.

Câu thi của ông Nguyễn-bỉnh-Khiêm như thế cũng đã là *lãng mạn* rồi; song đọc lên không thấy cái âm-hưởng dẻo dắt làm rung-động thần-bồn mình một cách cao-thượng như câu thi của ông Tagore.

Nhà Tây-học ta đã từng đọc thi của Victor Hugo, của Lamartine, chắc cũng tấm tắc khen cái dòng hát véo-von, cái triết lý cao thượng; song sao bì được với câu thi thành của bậc vĩ-nhân Ấn-độ?

Độc câu thơ của hai nhà thi-sĩ Pháp, lần đầu ta còn chưa hiểu vở nghĩa, đọc lần nữa đã thấy thông. Đến như thi của ông Tagore, đọc rồi còn mát-mẻ ở trong miệng rất lâu ngày, mà nghĩ suốt đời chưa hết nghĩa-lý.

Thi như vậy, triết-lý của ông thế nào? Triết-lý của ông là triết-lý của kinh Phệ-Đà: « Chỉ có sự yêu thương là thật; chỉ có sự hòa-bình là thật, chỉ có sự *thống-nhứt* là thật ».

Ông có cái quan-niệm cao về lẽ đời, lại sanh gặp buổi nguy-nan của thế-giới và của dân-tộc mình, ông hết sức mong cho Đông-phương và Tây-phương cùng phù-trợ nhau, mà chớ chiến-đấu nhau nữa. Ông không ưa cái quốc-gia chủ-nghĩa là cái chủ-nghĩa gây ra vạ chiến-tranh.

Tôi đây tới tranh-biện về quốc-sự, chúng tôi theo như lệ thường xin đình bút. Dầu chúng tôi đồng tư-tưởng với ông hay là không, cũng sùng-bái ông là một bậc thiên-tài. Còn nhớ khi ở Ấn-độ, phong-trào bãi-khoá nổi lên dùng dùng, ông viết một bài báo đề là « Tiếng gọi của lẽ phải » khuyên học-sanh cứ học, làm cho bọn thanh-niên đều hồ-nghĩ về tấm lòng ái-quốc của ông. Năm trước, sang chơi Trung-quốc, bọn cách-mạng bên ấy đã phát truyền đơn nói rằng ông là người làm hại cho cái chí tấn-thủ của bọn thanh-niên.

Dầu ý-kiến chánh-trị của ông ra thế nào, ông vẫn là một cái Hoa đẹp nhất của Thế-giới; chúng ta hãy thấp một nén hương trước hình-ảnh ông để tỏ lòng yêu tài vậy.

Thạch-Lan

Ý-kiến của ông HUỖNH-THỨC-KHÁNG đôi với vấn-đề phụ-nữ

Cuộc tranh đấu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tháng trước tôi có tiếp được thư Bà hỏi ý kiến đối với vấn đề phụ-nữ thế nào, tôi chưa trả lời kịp, kể đến tờ báo Phụ-nữ Tân-văn ra đời, Bà có gởi lạng 3 số; tôi có giới-thiệu trên báo Tiếng-Dân mà không bàn luận gì. Nay lại được thư Bà xin trả lời cái thư trước, tấm lòng ân cần đặc biệt của người chủ một tờ báo mới mẻ như tờ Phụ-Nữ Tân-Văn này, tôi rất lấy làm cảm, vậy tôi xin lấy lòng thành thực đối với bạn nữ-dồng-nghiep mà thưa lại cho Bà rõ số-dĩ tôi không trả lời vội được, là bởi mấy cơ sau này:

1.) Về đường lý-tưởng, thì tôi vẫn nhận cái thuyết « Nam-nữ bình đẳng » là hợp với nhân đạo và công lý, mà những học-thuyết cùng phong tục bên Á-đông ta ngày xưa như « nam tôn, nữ ty, nam qui, nữ liện » là sai lầm; trong bài diễn-văn tôi đọc tại Nữ-công Học-hội ở Huế năm trước có nói: « Dân ông, dân bà ở trong xã-hội, cũng như tay mặt tay trái ở trong thân thể » chính là bày tỏ cái lý thuyết đó. Song thuở nay lý tưởng cùng sự thực thường thường so le, mà không cùng xuất hiện ra trong một trật, hoặc lý-tưởng phát minh từ đời trước, mà đời sau mới thấy thực hành được, hoặc lý tưởng thì xem hoàn toàn, mà thực hành thì nhiều chỗ sắt-ngại, không phải lý tưởng chân-chính, không làm được mẹ đẻ của sự thực đâu, mà chính vì những kẻ manh-lùng (theo mủ) chỉ ham cái danh hảo mà không xét tình thế, không biết cái gì là hợp, cái gì là trái, đều gì nên trước, đều gì nên sau, mà thành ra thế. Việc trong xã-hội, việc gì cũng vậy, mà vấn-đề phụ-nữ là một chuyện « Không nên nói cao, nói thấp thấp cho ngày nay có thể làm được » (卑之無甚高論, 俾今可行者). Tôi bình sanh vẫn phục câu ấy, nên đối với vấn đề Bà hỏi, nói thấp e không hợp với phong thái hào-huẩn hiện thời, còn nói cao, thì e không chút gì bổ ích trong việc thực-tế, vì thế nên không trả lời vội được, ấy là một.

2.) Ở trên thế giới xưa nay, đông tây, dầu cho dân-lộc mà ngày nay cho là văn-minh bậc nhất, cái bước tiến lên con đường tiến hóa, sao cũng dần ông đi trước, mà dần bà mới tiếp theo, dần ông có học thức, mà sau dần bà mới có học thức, dần ông có quyền bảo-cử, mà sau dần bà mới đòi tham-dự chính-trị, không phải tại dần bà hèn, mà bước trước bước sau, như định như thế. Thứ xem toàn cả thế giới, có dân-lộc nào dần ông thì trình-độ dể hèn, mà dần bà tiến lên cao được bao giờ? Hiện ở xã-hội ta, trong bạn dần ông ra thế nào? Học-thức

.... Nếu không như vậy, ruộng cấy những cỏ, thì giống tốt cũng không thể mọc lên, ao chứa những bùn, thì nước trong cũng hóa ra đục. Bình quyền bình đẳng, nhưn-quần xã-hội, rao rầm trên mặt giấy cùng đầu miệng, mà nền nếp căn kiếm tiết hạnh, mỗi ngày một tiêu-mòn, cái phong-khí đậm-dặt kiểu-sa, thương luân bại lý, mỗi ngày một xuất-hiện, thì tiến-đồ xã-hội có ích lợi gì chăng?

Huỳnh-thức-Kháng

ai dề-xương ra việc gì, tổ-chức được chuyện gì, cũng lấy làm mừng thầm, không muốn bàn lang đến, ấy là bai.

3.) Nữ-giới nước ta, xưa nay là một cái xã-hội không học, từ ngọn triều Âu-hóa tràn vào, mà trong nước có trường nữ-học, lần lần học trường Y-viện; bọn nữ lưu có người ra giúp việc; cho đến báo-chương lập-chí, trên đàn ngôn luận, cũng đã thấy danh hiệu những bạn văn-sĩ không rầu. Kể theo lịch sử phụ-nữ nước ta, không khác gì đỡ cái màn hắc ám thuở nay mà trông thấy bóng sáng trong trời đất, thiết là một điều đáng mừng cho chị em, ai là người hữu tâm lại không cảm-kích. Song tôi số dĩ không dám bàn phiếm, là không muốn đem cái thói hư « làm ít nói nhiều » của bạn dần ông chúng tôi, mà làm hư lấy đến một cái xã-hội mới mẻ trẻ tráng của chị em, vì ba chữ « cô động hảo ». Trên ba mươi năm nay, chính những công chuyện của bạn dần ông mà con mắt tôi trông thấy rõ ràng, thì nhờ cô-dộng-hảo mà trời lên, lại cũng vì cô-dộng-hảo mà sụt xuống; mưa dỗi không khi nào trọn ngày, mà lửa rơm thường hay bọn sớm. Hội nọ cuộc kia, rầm rộ rồi, mà rút cục không ai nhớ đến cái tên, vì thế nên những điều kinh-nghiệm trong đám dần ông, nó buộc tôi phải kiên-trị một cái chủ-kiến « không cô-dộng hảo ». Tức như Nữ-công Học-hội Huế thành-lập đã gần ba năm, hội Đà-thành Nữ-công (Fourane) cũng mới thành lập, nay mai Phụ-nữ Tùng-san ở Huế cũng sắp xuất bản, mà có hỏi đến tôi, tôi chỉ nói một vài câu thực-sự, chưa dám bày tỏ ý kiến gì cả. Theo cái lương tâm tôi, thà là chịu mang cái tiếng chị em trách rằng lãnh đạm, hơn là vô vớ cười ngạo, không đau mà rêu, (荷肩詔笑, 無病而呻) làm cho công việc ích chung xứ ta, cứ đeo một cái danh hiệu suông; ấy là ba.

Hỏi mấy cơ nói trên, nó buộc tôi phải trả lời chậm trễ là thế. Còn nói về thiển-kiến của tôi đối với vấn đề phụ-nữ ta, thì tôi cho bài ông Phan-văn-Trường đã đăng trên quí báo số 2 là rõ ràng thiết thực. Tôi xin phụ thêm một câu:

lịch-duyet, trăm bề khiếm khuyết; danh-lợi vật-dục, say đắm mọi bề, chưa nói đến việc công ích công lợi, chỉ một cái tư-cách làm người, mà còn mười phần sa sút đến tám chín. Tôi cũng là một người trong đám dần ông đó, tìm thấy chạy thuốc, lo chữa bệnh của bạn mây rầu, mà chưa thấy chút hiệu-quả gì, nay lại đương mây trợn mắt mà trách-vọng vào đám quần xoa, không phải một điều đáng thẹn sao? Vì thế nên thấy và nghe trong bạn chị em có

Ông Huỳnh-Thức-Kháng

Huỳnh-thức-Kháng tiền-sanh, chủ báo Tiếng-Dân ngày nay, tuy bây giờ xã-hội mới được ngưỡng-mở cái đức-vọng và tài năng, nhưng mà học-vấn và khí tiết của tiền-sanh đã định-ninh với đất nước non sông từ mấy chục năm về trước.

Tiền-sanh là một nhà cự-học rất uyên-thâm và lỗi-lạc,

Nay tiền-sanh tóc đã bạc, tuổi đã cao, nếu như một người khác gặp cảnh này, tất nhiên là trảng khi đã hao mòn, tư-tưởng đã lui lại, những mong ở nhà cấy ruộng trồng rau, cho vira no ấm, hay là tìm nơi am thanh cảnh vắng, yên dưỡng tuổi già, mà chán ngán cuộc đời, không muốn đem thân ra phấn đấu nữa.

Song tiền-sanh không vậy, Hiện nay tiền-sanh chủ-trương tờ báo Tiếng-Dân ở Huế, là tờ báo thứ nhất ở Trung-kỳ, mà cũng là tờ báo nghiêm-chính thứ nhất.

Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi, trước khi ra đời mấy tháng, có viết thư, trung-cầu ý-kiến của tiền-sanh, nhưng mà hồi đó tiền-sanh trả lời rằng để coi xem sao, rồi mới phát-biên ý-kiến. Cách cử động của các bậc lão thành, thận-trọng như vậy; và lại việc đời thường có nhiều khi ngoài tốt mà trong hư, thiết có như lời anh bác cam ở trong cổ-văn Tàu vậy, cho nên tiền-sanh thận-trọng là phải. Kịp khi Phụ-nữ Tân-văn ra mấy số rồi, thì bài của tiền-sanh tới, mà chúng tôi dâng nộp nay đây, chắc hẳn tiền-sanh cũng soi xét cho cái tấm lòng của chúng tôi thành, công việc của chúng tôi làm đúng đắn, cho nên tiền-sanh mới biểu đồng tình và kỳ vọng cho, chúng tôi lấy làm cảm kích lắm.

P. N. T. V.

« biết bệnh tức là thuốc. » Ở xã-hội mới cũ dở dang như xã hội ta ngày nay, thêm một điều lợi, không bằng trừ một điều hại, việc gì cũng thế, mà về phương diện phụ-nữ, lại càng cần thiết. Nay Bà đã có lòng khảng khái, tổ chức một cái cơ-quan mới để thức nữ-dồng-bào ta trong cơn mê mộng, thì nên trước tự chỗ thói hư nề xấu, sự làm dể dờ, mà tìm cách đào gốc lấp nguồn; rồi sẽ đem gương tốt Âu, Mỹ mà lần lần chỉ dẫn, thì thực-tế mới có trước-lạc mà không sa vào nơi trống không. Nếu không như vậy, ruộng cấy những cỏ, thì giống tốt cũng không thể mọc lên, ao chứa những bùn, thì nước trong cũng hóa ra đục. Bình quyền bình đẳng, nhân quần xã-hội, rao rầm trên mặt giấy cùng đầu miệng, mà nền nếp căn kiếm, tiết hạnh, một ngày một tiêu-mòn, cái phong khí đậm-dặt kiểu-sa, thương luân bại lý, mỗi ngày một xuất-hiện, thì tiến-đồ xã-hội ta có ích lợi gì không?

Mấy lời này thực, gọi là cung một vị thuốc đắng trong làng Nữ-giới, xin Bà lượng xé. Sau này xin chúc quí báo phát đạt và trường thọ.

HUỖNH-THỨC-KHÁNG

Phụ-nữ Tân-văn

Chỉ thành-tâm làm cho vui lòng các độc giả và bổ ích cho đồng-bào.

Thiết vậy, đó là cái mục-sích tối cao của chúng tôi. Chúng tôi không dám tiếc của, tiếc công, tiếc sức một chút nào hết, tức như việc lập học-bổn, chúng tôi thể rằng phải làm cho có kết quả tốt đẹp, vậy chẳng phải đem mình ra mà nói làm chi cho nhiều, chắc anh em chị em đồng-chỉ trong nước cũng thấu xé cái thành-tâm của chúng tôi lắm.

Về sự biên-lập, sự xếp đặt cùng là các môn các loại, chắc hẳn bề nào chúng tôi cũng còn khuyết-diếm nhiều. Song vì gây dựng buổi đầu, và giấy mực có hạn, xin các bạn cũng lượng cho. Chúng tôi vì lòng quá yêu của đồng-bào chiểu-cổ, cho nên lại càng phải gắng sức. Từ đây trở đi, việc biên-lập và xếp đặt mỗi ngày mỗi mới lên. Nội những môn loại và vấn-đề nào có ích, là chúng tôi bổ-khuyết vào lần lần. Tức như mục « Khoa-học thường thức », do một nhà chuyên-môn biên giúp mà chúng tôi đã đăng từ kỳ này đây, chắc các độc-giả nhận làm một mục có ích lắm. Vì đời này là đời khoa-học, khi ngồi lúc đứng, trong nhà ngoài đường, lúc nào ta cũng xúc-tiếp với khoa-học luôn luôn, vậy khoa-học là thế nào, tưởng ai cũng nên biết những điều thường-thức mới đáng. Rồi chúng tôi sẽ mở một trương chuyên-môn về nữ-công nữ-nghệ.

Rồi chúng tôi sẽ mở một trương, hình như tự-diễn, để giải nghĩa những chữ ngoại-quốc mà hiện nay ta phải cần mượn đem vào tiếng ta.

Rồi chúng tôi sẽ mở một trương để nghiên-cứu những luật-pháp có quan-hệ đến dân-bào.

Rồi chúng tôi sẽ mở một trương đi lần lần, để dành chỗ cho bài vở.

Rồi chúng tôi sẽ thêm mục này mục kia, kỳ cho thiết hoàn toàn và có ích.

Nói tóm lại, thật là chúng tôi có thành-tâm làm cho vừa lòng các độc-giả và bổ-ích cho đồng-bào. Anh em chị em đồng-chỉ gắng cố-dụng và tán-thành cho chúng tôi. Cơ-quan này là cơ-quan chung, nếu có làm được việc gì ghi vào bia đá của non sông, ấy là sự-nghiệp chung của đồng-bào chúng ta tất cả.

P. N. T. V.

Nên dùng

DẦU TỪ' BI

Trị phong và ghè
cho trẻ em hay lắm.

Kỳ tới có bài trả lời của ông Phan-bội-Châu

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHU-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 8 của P. N. T. V.)

III— Công khó của người đàn bà đối với gia-đình

Người ở trong xã-hội ngày nay, như là xã-hội Nam-kỳ này, và như là ở chốn thành-thị lớn như Saigon đây, thấy nhiều người đàn-bà mất nết, không biết công ăn việc làm, không biết thuận với gia-nương; thậm-chi sa-mê chơi-bời, không nghĩ đến chồng con nữa, rồi vơ đũa cả nắm, nói phụ-nữ ngày nay đều đã dờ dẩn như vậy cả, thì thật là nói không đúng.

Theo tôi thấy, ngày nay ở nơi thành-thị thật có hạng đàn-bà như vậy,— cái đó cũng bởi hoàn-cảnh mà ra, rồi tôi sẽ luận về sau.— Còn một số nhiều đàn-bà ta ở miền thôn-giã thì vẫn giữ được cái nề nếp cũ; mà cái nề nếp ấy có đã lâu lắm, bền-vững lắm, sau này xã-hội ta được tấn-bộ nhiều, cũng có một phần lớn nhờ ở đó.

Tôi chưa được đi ra ngoại-quốc, chưa được quan-sát về nữ-giới nước người, song cứ trong sách mà so-sánh, và theo như lời của người ngoại-quốc cháu ngoại Annam có học-thức, thì có thể nói được rằng đàn-bà nước ta, cái công-khó của họ đối với gia-đình thật là hơn đàn-bà nước nào hết.

Độc-giã nếu không tin, hãy đi điều-tra các nơi thành-phố buôn bán lớn từ xưa, như Hội-an, Hanoi, Nam-dịnh, thì sẽ thấy có nhiều hiệu Khách nhờ một tay người đàn-bà Annam chủ-trì cho mà trở nên phát-đạt thành-vượng đến bây giờ. Nên đã có mấy người Khách-lai nói lọt vào tai tôi rằng: Cái « mẫu-nghi » của đàn-bà Anna n không đâu bằng, đàn-bà Tàu cũng phải chịu thua nữa!

Làm sao tôi lại phải dẫn đến lời của những người Khách ấy vào đây? Vì rằng, phàm ta có của gì quý mà lại có nhiều, ta coi thường đi mà không biết là quý nữa; chỉ có người ngoài vì khao-khát của ấy lắm thì mới biết. Cái công-khó đàn-bà ta ở chốn gia-đình là cái: quý thật, chúng ta có thể de n mà khoe với thiên-hạ thật, song lâu nay đã bị ông cha chúng ta cho đến chúng ta đây nữa cũng xem thường xem khinh!

Người con gái, hề lấy chồng một cái thì đã thấy khổ rồi; có con, lại càng khổ hơn. Hãy nghe những câu này:

Có con phải khổ vì con; có chồng phải gánh giáng-san cho chồng.

Có con phải khổ vì con; có chồng phải ngậm bồ hòn đắng cay.

Có chồng chẳng được đi đâu; có con chẳng được đứng lâu nữa giờ.

Cũng vì một chút con thơ, cho nên giải chiếu dáp dơ trăm đường.

Cái khổ ấy đều là vì lòng yêu chồng, kính chồng, thương con mà ra:

Mẹ cha bú mớm nưng nịu, tội trời thì chịu, không yếu bằng chồng.

Con ông Đổ-độc Quận-công, lấy chồng cũng phải kêu chồng bằng anh.

Người đàn-bà có chồng thì mong có con. Không có con thì lấy làm buồn-rầu mà than-van:

Có chồng mà chẳng có con, khác gì hoa nở trên non một mình.

Có chồng mà không có con, có chồng mà chẳng có con mà bằng!

Do cái lòng mong-mỏi đó, thành ra đến lúc có con, thôi thì vui lòng mà chịu khổ, chẳng còn quản đến cái thân mình là vất vả nữa.

Thật vậy, người đàn-bà chịu trăm bề lao khổ, dầu tất mệt tối, chỉ vì thương chồng thương con mà thôi. Song theo phong-dao thì cái sự vì chồng hơn là cái sự vì con:

Vì chàng thiếp phải bắt cua, những như thân thiếp thiếp mua ba đồng.

Vì chàng nên phải mua mắm, những như thân thiếp, bốc ngậm cũng xong.

Vì chàng thiếp phải long-dong, những như thân thiếp cũng xong một bề.

Lúc có chồng rồi, mới thấy cái khổ là dào dề, bấy giờ nghĩ lại khi còn ở với cha mẹ, tuy là khổ mà còn sướng hơn:

Từ ngày tôi ở với cha, cái nón chín rười, thao ba mươi đồng; đến khi tôi về cùng chồng, cái nón sáu đồng mà buộc quai mo!

Cái đẹp của người đàn-bà, là cái họ hằng ngày chăm-chút, cố mà giữ lấy, song vì xông-pha lẫn lộn quá thì cũng không thể nào giữ được, hóa phải than rằng:

Một ngày ba bận treo non, lấy gì mà đẹp mà giòn hời anh!

Một ngày ba bận treo dèo, vì ai vù xéch lưng eo hời chàng!

Trên kia đã nói sự chịu khổ đó là vì yêu chồng. Quả thật như vậy. Chính người đàn-bà cũng đã khai thật ra một câu, mà tôi lấy để làm câu kết cho một đoạn này từ đây trở lên:

Thương chồng nên phải gắng công, nào ai xương sắt da đồng chỉ đây.

Lời tục ngữ có nói: « Dem đánh ghen hay chịu đòn ». Người ta có phải đá-sỏi đầu mà dùi-mài mẩy cũng chịu được? Có đều chỉ vì một chút thương chồng, lành ra đòn đau mẩy cũng ôm bụng chịu. Người đàn-ông mở miệng khen một cái, cũng đủ là cay độc lắm rồi, huống chi không khen mà lại còn bắt-huì nữa thì rõ là vô-nhân-đạo quá.

(còn nữa)

Phan-Khôi

Dùng thuốc chuyên trị bệnh « RẾT RỪNG » bán tại hiệu: THẮNG LONG số 20, đường Sabourain. Saigon thì chắc khỏi, mà ít tốn tiền.

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHE

là thứ tốt nhất.

VĂN-UYÊN

Chơi vườn Bách-thú

Dưới bóng cây xanh đủ mọi chủng,
Mỗi chủng nhốt một giống chim muông.
Kìa trông vua hồ no nằm ngủ,
Nọ ngấm đoàn bươm dơi chạy cuồng.
Lũ kẻ được ăn, bấy lắm lối,
Đàn chim lên động, lột ra tuồng
Lại vài chị sói, dăm anh gấu,
Hý-hục tranh nhau một miếng xương!

Xem hội Tầu

Lũ năm, lũ bảy rủ nhau ra:
Nò-nức đua chen trẻ lẫn già.
Cậu nọ bánh-bao, giầy, mào, kiển,
Cô kia súng-sinh, hộp, vòng, hoa.
Hội hè khéo đặt nhiều trò quí!
Đình đám bày ra lắm mặt ma!
Kỷ-niệm người vui, ta cũng góp,
Đầy đường đất dúi mẹ con ta!...

Madame BĂNG-TÂM

Bà Trưng-vương

Thù nhà nợ nước linh sao đây!
Quận-huyện lầm than nỗi nước này...
Thẹn mặt râu mày cam củi cổ;
Đau lòng, son phấn phải ra tay.
Linh-Nam sáu chục thành đem lại;
Mê-quận ba năm nước có ngày.
Mẹ đẻ tự-do hồn giống Việt,
Cờ lau tung gió cuốn mây bay.

Bà Triệu-Âu

Hai bà Trưng trước đã qua đời;
Tiếng quốc Mê-linh giận chữa người.
Vua gọi Sĩ-vương đau đớn nỗi!
Cha xưng Giã-phụ nghĩ thương đời!
Yếm đào Lệ-bải cờ ngang giặc,
Mắt liếc Ngô-dinh trống nổi sôi.
Nước đỏ thành nghiêng lo phận gái;
Non sông son phấn dậy hai hồi.

PHẠM-DƯƠNG-TOÀN

Nhớ bạn cũ ở Huế

Ngon đèn khuya, đĩa dầu trong;
Chị em ở chốn văn-phòng có hay?
Nơi diên-giã tháng ngày qua lại,
Biết cùng ai bày giải khúc nói?
Nhớ năm năm trước khi tôi
Tuang dung Hương-thủy, thanh thời Ngự-bình;
Chiếc thuyền nan linh đình mặt nước,
Năm chị em chống ngược chèo xuôi,
Cùng nhau ngắm nước trông trời,
Cùng nhau than thở chuyện đời hưng suy.
Chữ lăm-bằng đã ghi tắc dạ,
Chốn đô-kỳ nấn ná mấy niên.
Nhớ khi đến chốn cổ-viên,
Lời oanh giống giã thế nguyên làm sao?
Nhớ khi ở lầu cao dưới nguyệt,

Chuyện anh-thư, nữ-kết loạn bàn.
Mà giờ kẻ bắt người Nam,
Nghĩ linh bề bạn lệ tràn thấm khăn,
Thẹn vì chẳng được bằng Dương, Bá,
Chia áo cơm hiến cả thân danh.
Đình-chung riêng hưởng sao đành?
Thân trời mặt nước linh đình cánh hồng.
Vái phật, trời: tròng phùng man chóng,
Thỏa lặc lòng trông ngóng bấy lâu:
Gặp nhau mới rõ tình đầu,
Phong-thanh thêu dệt biết đâu mà lường?
Nghe xuôi dọc đoạn-trường khôn tả;
Bạn trúc tông có lạ chi nhau?
Cuộc đời dâu bể, bể dâu,
Đá lăm là ngọc, vàng thau mập mờ,
Hắn có lúc mây ngò vén sạch,
Khó chi mà ngọc thạch chẳng phân.
Bạn ơi! xin chờ nghĩ gần,
Cái thân gái Việt là thân ngàn vàng.
Này hỡi bạn! học-đường dung ruổi....
Tuổi thanh-niên là tuổi làm sao?
Học nên học lấy thanh-cao,
Hữu tài hữu hạnh, má đào thơm lây,
Có chí học thang máy xin gắng,
Lên bậc nào chắc chắn cứ leo,
Quần chi cái tiếng chế khen
Cửa phượng hủ-bại, trắng đen mịt mù.
Còn tôi đây thanh u một cảnh,
Rõ tơ lòng có mảnh trắng trong;
Nước thu trong vắt trắng lồng.
Cỏ hoa man mác, lìa hồng phất phơ.
Cảnh tuy đẹp lòng tơ còn rối,
Có thiết chi cô nội hoa ngạn,
Nước cờ gặp nước đa-đoan;
Ngựa xe lạc lối, luận bàn cùng ai?
Sực nhớ tới những hồi ở Huế,
Buổi thanh nhân lan-huệ hàn-huyên.
Bụi trần mượn mảnh hoa-tiên,
Vài lời thơ-thiếu đối phiên làm vui.

LAN-PHƯƠNG

Hài-Đàm

Không nuôi nổi!!!

Một người cho vay nợ đến đời nợ một chàng kia, thấy chàng ta đương ngồi chễm-chệ xơi một chú gà-quay ngon lành lắm...
— Nè, thế nào? Anh nói anh không còn một đồng su nhỏ nào, vậy mà anh ngồi ăn ăn con gà quay ngon lành như thế ư? Anh có định trả nợ tôi hay không thì nói?
— Hu! Hu! ... Ông, thật quá tôi từng quá đến nỗi không thể nuôi nó được nữa, nên đành phải ăn nó đi vậy!!
Hu... Hu...

Lê-Đình-Chữ

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Câu hỏi của P. N. T. V.

Kiểu nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 10

1. — Kể từ chơi hội Đạp-thanh,
Bên đường thấy nắm cỏ xanh đậm-dì,
Dù lòng thương đến ca-nhi,
Hương hoa gọi chút, can gì khóc thương?
2. — Chàng Kim vừa gặp giữa đường,
Thấy người, thấy mặt, chưa tường tiếu-bao,
Dưới hoa khép nép cúi chào,
Mà lòng riêng đã ra chiều thâm yếu.
3. — Tới khi về chốn buổi chiều,
Đường kim mũi chỉ xem chiều biếng chăm;
Đào-viên thơ-thần dạo thắm,
Máng chi đến nỗi rơi trâm bởi nàng?
Có chẳng nhắc thấy bên tường,
Bóng chàng thấp-thoảng tìm đường dò-la;
Đầu cành sắn dãi kim-thoa,
Khơi dòng lá thắm, làn la tự-tình.
4. — Nhà lau được buổi thanh-danh,
Quanb tường nhẹ gót leo mình lần sang,
Cách hoa sẽ rụng liếng vàng,
Thư-hiến nối gót cùng chàng thông-dong;
Lời phong-nguyệt, nghĩa non-sông,
Giải là gương lộn, bóng lồng bình hương,
Tuy không liễu-ngô hoa-lường
Mà nền phong-hóa coi thường thể ru?
5. — Nghiêm-thân mặc phải oan lù,
Theo gương Oanh, Lý đến bú ơn sâu,
Bán mình chẳng nghĩ trước sau;
Oan kia gỡ được, mối sầu vẫn vương.
Sao không bán ruộng bán nương?
Ít nhiều liệu khá, mong đường mình tra.
Ăn đủ của chút mập-mỡ,
Lao-tủ luống chịu cho qua tháng ngày.
Mẹ con ở mướn và may,
Rời ra khỏi nạn có ngày cam lai! ...
Có sao bỏ phí một đời?
Đem thân ngã-ngọc cho người giấy-vo?
6. — Túy-Kiểu nàng thật khéo lo!
Toan điều rửa nhục, tình cơ liệu mình.
Can gì lụy đến cha sanh,
Mà còn khéo nghĩ một tình cùng hai?
Lầu xanh gặp bước chông-gai,
Pheo này cũng lại tình bài quyền-sinh;
Sao không một thác cho dành?
Hay là học thói thương-tình nữ-nhi:
« Suối vàng này quyết một khi... »
Làm ra thế ấy, thật thì dám dẫu?
Vì chẳng quyết hẳn mình nào...
Một dao quảng vắng, ai nào có hay?
Truyện-Kiểu xem đến đoạn này,
Tạm ngừng, hạ bút, kết vài bốn câu:

Nàng Kiều là gái đa-sầu,
Đa-tình, lại cũng nồng sâu chưa tường.
Trước kia sớm biết suy-lường,
Thì chi đến nỗi lụy đường trần-ai?
Sau này gặp bước lạc-lối,
Thì liệu một thác cho rồi ngày xanh.
Chiếc thân khỏi nỗi linh-dính,
Mà lòng giữ được hiên trinh vẹn toàn.
Gương trong chẳng chút bụi trần...

Nguyễn-thị HỒNG-VÂN
Caobằng

Bài đáp thứ 11

Truyện Kiều là một áng văn chương kiệt-tác. Ai cũng đều biết, ai cũng ham đọc. Ta thử hỏi: Kể xem truyện Kiều dở dễ mấy ai phán-đoán được hay dở làm sao.

Cụ Tiên-Điền đem tài mà tô-diểm thành truyện ấy thì không khỏi không có ý-kiến riêng. Xét cái văn-chương trước chưa người khởi-xướng lên, sao không người bắt chước được, ấy thì treo giải nhứt chi nhường cho ai. Nhưng xét lại cái thân-thể, và cách hành-động của cô Kiều là người chủ-động thì thật đáng chê quá.

Có là con gái ông Viên-ngoại, gia-tư cũng khá; có tài, có sắc, đương độ liễu yếu, đào tơ, mà nhác nghề nhĩ-nữ, quen thói phong lưu... Ai biết Thanh-minh chơi hội, thương-xót đến dĩ Đạm-Tiên! Phải là thanh úng, khi cầu ư? — Kể còn, người khuất! Kịp khi Lãm-thúy bên vườn, ồm-ở cùng chàng Kim-Trọng. Phải là giai-nhân, tài-tử ư? — Trai đại, gái khờ.

Rầy mong mai tướng, trộm nhớ thần yêu, mình là phận gái, bắt dãi phụ mẫu chi mạng, mới chước chi ngôn, thế mà vắng nhà dám lén tới nhà trai trò truyện. Sang ngày còn sang cả đêm!

Rõ ràng một gái bất-chánh. Đối với phong-tục Á-đông ở vào thời-dại nào cũng không dung thứ tội. Có phạm vào luân-lý được.

Hồi thăng bán tơ gieo họa. Vương-ông phải tới tụng-dinh, cửa nhà tan nát, cô bán mình đi để chuộc tội cho cha. Sao chẳng một liều ba bảy cũng liều. Can chi đem khuya sù sụi vẫn dài, đem nỗi tình riêng của mình bày tỏ ra làm gì? Còn mượn con em Túy-Vân thay lời, khiến cho cha già dữ khờ sờ về sát-thiệt, thêm đau đớn về thần-hồn, đến nỗi Vương-ông phải khóc muốn chết. « Búa riệu bao quân thân tàn, nỗi đầy dẫy trẻ cho oan thác giá! Một lần sau trước cũng là, thói thì mặt khuất hơn là lòng đau. » Hồi 01! Mảnh gương hiếu-nghĩa của cô, coi đó mà coi, lờ mờ nước thủy. Như vậy hiểu chẳng vẹn tròn.

Về với Mã-giám-sanh, bị nó gạt, uất-ức trăm chịu, thì liều một thác có hơn không? Sao nghe lời con mụ Tú cảm dỗ, trong suốt ngày thân, cứ bưng mãi thuốc uống. Lầu Ngưng-bích khóa xuân, không biết sớm liệu giữ mình.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Viết bằng chửi!

Một cô con gái người Huế-Kỳ tên là Gladis-Virtue mới rồi xuất bản một quyển sách thiệt là lạ — có lẽ lạ như thế-giới xưa nay.

Sách đây một trăm trang, mà từ đầu đến cuối, cô toàn viết bằng chửi cả! Không phải cô có ý háo-ký như vậy đâu, nhưng vì từ nhỏ cô đã bị bệnh lệ-liệt, nên hai bàn tay ngọc của cô đành không làm việc gì được nữa... Mà văn-chương của cô lại rất hay, nên được công-chúng hoan-nginh hết sức!

Ấy đó, quyển sách viết bằng chửi của cô, biết đâu lại không có giá-trị gấp mấy mươi những quyển sách khác đã viết bằng tay ư? LÊ-ĐÌNH-CHỦ

Cô cần được 100 kilô thì mới có chồng

Thế nào là một người con gái đẹp. Sách Tàu ngày xưa thấy tả những người con gái đẹp, thì trán như trán ngọc, mắt như mắt ngài, tuyết nhường màu da, mây thua nước tóc... Đó có lẽ là tả những người tuyệt-thể mỹ-nhơn. Đến như cái mỹ-quan chung của Tàu và của ta, mà có lẽ nhiều dân-tộc khác cũng vậy, người con gái mà mắt phượng, da trắng, tóc dài, mà phải cho tâm thướt mềm mòng, thì mới là người con gái đẹp.

Song trong gấm trời này, có nơi, cái mỹ-quan của họ khác hẳn như thế. Là ở xứ Nigéria của nước Hồng-mao.

Ở xứ ấy con gái có mập mạp to lớn, như hình con voi, mới là đẹp. Người con gái nào cần không được 100 kilô thì không bao giờ có chồng, vì dân ông kén vợ như vậy kia. Bởi vậy, có gia-đình có con gái, họ lo sự già bán cho nó, mà cha mẹ bắt nó ăn cả ngày cho mau mập. Nhiều khi người con không chịu ăn, mà cha mẹ cầm roi đánh rất là tàn-nhẫn.

Đừng bỏ thăm cho người dễ vợ

Cuộc tuyển-cử bên Hồng-mao ngày 30 mai vừa rồi, có nhiều chuyện thú-vị. Các cô các bà về đảng Bảo-thủ (conservateurs) ở quận kia, xúm nhau lại phân-đoán không cho một người đàn ông trong đảng mình là Davison ra ứng-cử.

Tội gì? Chỉ có tội là ông này dễ vợ, mà trong sự dễ vợ này, lỗi về ông hết.

Bởi vậy dân bà không bỏ thăm cho. Nguy thật chứ! Bên Hồng-mao có 15 triệu người đàn bà bỏ thăm, còn dân ông chỉ có 13 triệu mà thôi. Té ra dân ông bên ấy bây giờ, có muốn ra làm quốc-sự, phải chiều dân bà lắm mới được. Thật là nữ-quyền.

Giống người ta sau này lớn hơn hay nhỏ hơn bây giờ?

Hiện nay, có nhiều nhà bác-học bên Huế-kỳ đương nghiên-cứu xem rằng giống người ta sau này sẽ lớn hơn hay nhỏ hơn bây giờ. Cứ theo như bác-sĩ Riddle đã nghiên-cứu ra, thì giống người sau này sẽ là giống người cao lớn khỏe mạnh, và thông-minh tài trí hơn, là vì nhờ có sự giáo-dục và y-khoa đều mở mang tốt đẹp đến cực-diểm. Lại có một nhà bác-sĩ khác — ông này cũng là người Huế-kỳ — phản-đối lại mà nói rằng cứ theo như sự khảo-sát của ông, thì giống người sau này cũng như mình bây giờ thôi, nhưng chỉ khác là đầu sỏ hết, không có tóc, mà chửi tay thì cụt hơn.

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Cách tường mới nghe mấy tiếng họa văn, mà tình đã với động. Mảnh tiên Tích-việt, con ngựa truy-phong, thắng họ Sở đánh lữ; mà cô bán rẽ cũ Trinh-liệt. Lời cô cam-đoan « lấm lũng Trinh-bạch về sau xin chữa » thì thật uổng một đời thông minh của cô lắm. Rồi từ đó mà đi: Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần, trong vòng giáo dục gươm trần, kẻ lưng hùm sói gởi thân tôi đòi.

Lấy được Từ-Hải, nghinh ngang một cõi biên thù, chẳng qua là làm vợ một thằng giặc cỏ. Vinh-hoa gì mà vinh-hoa! Phú-quý gì mà phú-quý! Ôi! Cặp mắt tình đời của cô, anh hùng đoán giữa trần ai, nghĩ càng ngán-ngẫm. Còn bảo oán làm chi! Toan những thói phùng tiểu-ký. Lấy chồng mà nở giết chồng. Biết sống thừa mà cứ tham sống để nhục thân. Ma chồng chưa đoạn, đã thi yếm dưới màn! Phỏng như Tổng-dốc Hồ có quá thương yêu, chứ Thổ-quan chẳng phải nài ép, thì ngọn nước sông Tiền-đường vị tất đã là mỡ hồng nhan? Đến đây mới chịu liều, muốn lấm cô Kiều ơi! Cùng một cái chết mà không biết đến thân cho phận thì còn giá trị gì nữa? Ấy lịch-sử cô Kiều trong 15 năm là thế. Ta nay xem truyện, có khen cô sao được!

Bạc-mình tự đào hoa, về phương diện triết-lý thời ta thương cô, mà về phương diện xã-hội thời ta chê cô lắm.

Cụ Tiên-điền trước thuật truyện cô, Cụ dư biết truyện cô chẳng hay ho gì. Nhưng hay đề mà khuyên, dở đề mà rủa: ý Cụ đặt truyện Kiều là cái ý ông Khổng-tử làm ra sách Xuân-thu vậy.

Đã hay rằng: Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen, nhưng lẽ tự nhiên của tạo vật vị tất đã phải thế vì có trời mà cũng tại ta. Vậy xin chê cô Kiều. NG. H. TH.

Mytho

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các
cô các bà biết nói, thì các cô các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng rỗng rả một thứ sữa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ

PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Phép cho con nít, bú

(tiếp theo)



Cách chọn lựa vú cho con mình. — Quan thầy hay là mẹ trước khi chọn lựa giùm một người vú muốn phải coi đi coi lại và chắc rằng cha mẹ đứa nhỏ hay là đứa nhỏ không có tìm la, đương-mai chỉ hết. — Khi xem đi xét lại và chắc ý rồi mới chịu chỉ và chọn giùm người vú. — Có hai thể muốn vú: hoặc là người vú, đi đến nhà cha mẹ đứa nhỏ ở đó ngày đêm mà cho nó bú và săn sóc nó. — sự ấy mất, phải tốn tiền nhiều. — Hoặc chọn đứng vú rồi, giao con mình cho nó đem về nhà nó mà nuôi; — sự này rẻ tiền mà bất tiện nhiều đều cho con mình lắm, vì phải lìa con mình ra và vú thường thường nghèo khổ chẳng có thể mà săn sóc cho kỹ lưỡng con của nó lãnh mà nuôi, và tự nhiên ai cũng thương con người, ít hơn con mình. Chọn người vú làm sao? — Người vú phải có ít nhất cũng 20 tuổi; — đừng chọn người hơn 30 tuổi. — Nhỏ hơn và lớn hơn hai tuổi ấy, sữa chẳng được đều lâu; — chọn người có nuôi rồi một hai đứa con, vì người ấy thông thạo và có ý chỉ hơn người mới đẻ lần đầu. — Người vú đẻ được hai ba tháng tốt hơn người mới đẻ, vì nhiều người trong hai tháng đầu, có khi chưa được tiết mạnh, có người còn đau nơi đường sanh sản. — Chẳng nên chọn vú, người nào đẻ rồi hơn chín tháng hay một năm vì sữa hết rồi.

Người vú có tháng cũng chẳng tốt.

Người vú phải cho mạnh dạng, vì phải thức đêm, thức hôm, còn ban ngày phải săn sóc, giặt tả và đồ của đứa nhỏ. — Máy người đau trái tim, cùng điên cuồng, hoặc kinh phong, ở vú chẳng đáng.

Phải tránh mấy người đau tim-la cùng là ho lao. — Máy người nào bị hạch đám, đau trong xương cùng lở loét ngoài da, máy người tóc hay rụng, xanh, ốm cũng phải bỏ ra.

Tên nào của vú chẳng bằng coi con của vú. — Chẳng hề khi nào mà quên đến ấy trong lúc đi chọn người vú. Hễ con con vú mập, mạnh và vui vẻ thì có lẽ sữa mẹ nó tốt. Nếu con vú ốm, yếu, còi bú mà ngày ngày coi càng ốm thì phải tránh mấy người vú ấy.

Có khi vú không có con còn sống, ấy là khó chọn lắm. — Phải đem nó lại qua thầy coi nó cho kỹ và nhiều khi phải lấy máu nó mà thử. — Song một đôi khi cũng có lắm. Sự ăn ở, cách ăn uống của người vú cũng như của người mẹ nuôi con mình vậy. Trong mấy bữa đầu, vú mới về ở với chủ, lìa xa con cái, chẳng hay là cha mẹ nó, buồn bực, rầu rĩ, hay là lạ chỗ ở, lạ cách ăn uống của nó, có khi ít sữa một chút, trong vài bữa quen rồi sữa lại nhiều như trước.

Trong mấy bữa đầu, lạ sữa đó, đứa nhỏ có khi hay ỉa nhiều một chút, song vài bữa quen rồi thì hết. — Có khi phải coi chừng con vú cho bú đúng giờ đúng khắc hay là coi chừng món ăn món uống của nó. — Phải thường cân đứa nhỏ, làm như thế thì biết sữa của vú có tốt cho con mình hay không; bằng không, ốm, ỉa hoài, thì phải đổi vú. Song khi đổi vú thường cũng khó, là kiếm vú khác và nhiều khi cũng hay hại cho đứa nhỏ.

Khi đẻ sanh đôi. — Như người mẹ sanh hai đứa thì cho bú luôn hết cả hai khi có đủ sữa. — Bằng cho bú được làm vậy trong ba bốn tháng rồi thì cho nó uống dặm thêm sữa bò; bằng cho bú như thế không được thì phải cho bú một đứa, và muốn một người vú khác cho đứa nọ. Như mẹ cho bú chẳng được thì hai đứa phải hai người vú. — Thường con song-thai đẻ ra ốm yếu lắm, chẳng có đủ sức mà tiêu sữa bò cho được; mấy đứa ấy lấy làm cần dùng sữa mẹ hay là sữa người.

Con nít dễ thiếu tháng. — Có nhiều đứa nhỏ hoặc dễ thiếu tháng, hoặc mẹ vị đau ốm, lọt ra nhỏ lắm, nó nặng được chừng 1.800g. cùng 2.200g. lấy làm khó lắm. — Máy đứa đó phải coi chừng, hoặc bú không đủ, hay là bú nhiều quá. — Nhiều quá thì nó bị đau ruột, dạ dày cứng; — bú thiếu thì nó không lớn và hay làm xung, xanh mình mẩy hết.

Như đứa nhỏ không có sức mà bú nhiều, người vú phải

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng-lời

Vì bệnh sáng-lời rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-kích, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh — Tinh-thần — Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

để nắm vú gần miệng nó và nặn sữa từ chút tùy theo sức nó uống.

Làm như thế tốt hơn là nuôi bằng sữa đồ từ muỗng hay là bỏ vào trong bao-từ nó bằng ống caoutchouc. Bao từ mấy đứa đó nhỏ nhoi lắm, cho nó bú ít mà bú nhiều lần, một giờ hay là một giờ rưỡi bú một lần chừng năm phút đồng hồ. Phải cân mấy đứa nhỏ đó thì lấy làm có ích lắm. — Như chịu sữa mà cân không lên, nghĩa là bú ít, phải cho bú thêm một chút. Con nít dễ thiếu tháng, bao trường nó yếu ớt nên phải cho nó bú cho lâu, mười hai cùng mười tám tháng, — lúc cho nó ăn cũng cho ăn cho có chừng dỗi. Ông thầy Budin dạy như vậy đây biết cái số sữa của mấy đứa ấy uống mỗi ngày, khi nó được hơn mười bữa. — Cân đứa nhỏ, ra gramme, bỏ số chót, lấy ba số đầu hơn cho số hai. — Như vậy: Đứa nhỏ cân được 1.800 grammes. Bỏ số chót: còn lại 180 grammes.

Như ba số đầu 180 cho số hai: $180 \times 2 = 360$ grammes.

Đứa nhỏ cân nặng được 2100 gr. mỗi ngày bú $210 \times 2 = 420$ grammes.

Y-KHOA TẤN SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.



Vệ-sanh phổ-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 7)

Giống rượu. — Rượu vốn không phải là giống thiên-sản tự-nhiên, người ta hiệp lại các chất nóng độc có khi-vị hình-hương cùng các thứ gạo, nếp, hoặc các thứ trái cây ủ ra, mà đặt ra rượu.

Bây giờ nói rượu là giống tởi-dộc, uống nó nhiều có thể làm rối loạn phẩm hạnh tốt tự-nhiên của người ta và nó cũng thể giết mòn được cái sanh-mạng người ta nữa; thì mấy tay uống sành kia, khi nào họ cho cái thuyết đó là đúng. Vì họ tập uống lâu hồi thuở nào, đã quen, đã biết ngon, biết thêm rồi, mà họ vẫn còn sống đó; bây giờ chỉ biết không uống rượu là không thể chịu nổi thôi. Người đã ghiền lấy rượu rồi, thì chính biết rượu là một món vệ-sanh có giá-trị, chứ đâu có sợ rượu là một thứ thuốc độc hại mạng người.

Muốn chứng-minh cho biết rượu là thuốc độc, ta hãy lấy cách thí-nghiệm này mà thí-nghiệm thì biết: Múc một chậu nước trong, thả vào một con cá, rồi coi con cá nó lội trong chậu nước tự-nhiên đó, cái sức hoạt-dộng của nó là dường nào. Rồi ta lại pha vào trong chậu nước ấy một vài ly rượu, mà là cái thứ rượu ta thích uống hằng ngày không có nó chịu không nổi đó, rồi ta sẽ thấy con cá ấy ban đầu nó giảm cái sức hoạt-dộng, kể đó nó lội lờ lờ, rồi lần lần đến phải cương ra mà chết.

Lấy phép thí-nghiệm đó mà suy, thì còn ai không công-nhận rượu là món thuốc độc.

Vậy xin lược biên các điều quan-hệ về sự uống rượu sau này, họa là có giúp ích vào khoa vệ-sanh chút đỉnh.

Uống rượu làm mất cả phẩm-hạnh con người. Rượu bởi các chất nóng độc gây nên, nên uống nó vào thường khiến người lạnh điếm-dạm trở nên lờ lững, uống nó quá độ, nó làm cho trái tim nóng nảy bức rức đến nỗi phát cuồng, không biết chỉ là tội lỗi nữa. Cỗ-nhơn có nói: « Uống rượu không nói mới thật là người quân-tử. » Suy cái nghĩa « không nói » đó, cũng biết được ý cỗ-nhơn không phải bảo mình uống rượu rồi khóa cái miệng lại đâu, chỉ người ta sợ mình uống nhiều quá rồi nói bậy nói bạ làm mất cả phẩm-hạnh con người, đến nỗi hôn-lâm mất trí, té tái cả não-hệ thần-kinh, rồi phạm đến đạo đời phép nước. Nguyên-do nói trên đó, đều bởi cái ma-lực của rượu mà gây nên hết thảy.

Dường ấy, thì sự uống rượu không những làm giảm-thọ con người mà thôi, lại làm mất cả phẩm-hạnh con người nữa là khác.

Uống rượu có hại cho phần ký-ức (sự ghi nhớ)

Con người ta trái tim được thanh-tĩnh, khối óc mới được sáng suốt, khối óc được sáng suốt, phần ký-ức mới được hoàn toàn, phần ký-ức đã được hoàn-toàn, thì sự thâm-sát và đều hành-vi mới được quang-minh chánh-đại. Cho nên con người khôn hơn muốn vật là chỉ nhờ có bộ óc ký-ức đó mà thôi, mà người có cái óc đã bị rượu nó công-phạt mãi mãi thì phần ký-ức còn mong gì được thâm-thủy nữa.

Người ta không chấp trách kẻ say, nhà nước không gia hình đến kẻ lờ lững vì vì uống rượu, chỉ nghĩa người ta cho họ bị rượu làm mất trí khôn không biết gì là phải là quấy nữa. Vì vậy nên rõ rằng người uống rượu nhiều chừng nào, không phải chỉ mất phẩm hạnh mà thôi, lại mất cả phần ký-ức rất nên quý báu là khác.

Uống rượu gây nên bệnh.

Người đã nhiễm lấy sự uống rượu hằng ngày, thì tạng-phủ cùng khí-quần huyết-quần và luôn đến não-hệ thần-kinh của họ đã lờn với rượu rồi, không còn biết sự kích-thích của rượu lấy làm khó chịu như buổi mới uống ban đầu, nên họ không lấy gì làm sợ. Nếu khiến họ dìm thấy được tạng-phủ của họ kia, ... họ mới biết trái tim của họ vì uống rượu mà tái, não chất của họ vì uống rượu mà khô, bao tử càng ngày càng teo, chất tiền hóa càng ngày càng giảm, chừng ấy, họ mới biết sợ cho.

Người đã phải cái bệnh rượu, thì bao nhiêu năng-lực của các cơ quan tạng-phủ cùng đều bị cái sức nóng độc của rượu lần lần làm tiêu diệt đi cả. Năng-lực của các cơ quan tạng-phủ đã mất sức vận hóa rồi, thì đã thấy tình bao thần táng, khí giảm huyết hư, chừng ấy mới sanh ra các chứng bệnh, mà như là chứng phế-viêm và phế-lao là hai chứng bởi thiếu tinh huyết mà gây ra vậy.

Lại người mắc phải cái bệnh rượu rồi, không những họ chắc lấy bệnh cho thân họ mà thôi, mà họ lại còn gieo bệnh yếu hèn cho con cháu về sau nữa. (Còn nữa)

Nguyễn-tử-Thức

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.



GIA CHANH



Các thư gọi

Gỏi củ cải

Lựa củ cải cho chắc, có bàn bào tròn thì bào càng dễ mà mau, bằng không có thì xắt lát mỏng, rồi xắt nhỏ theo bề dài như cọng búng tươi. Múi bột chừng 1 muống ăn canh, củ cải lồi mười củ lớn, bỏ múi bột mà nhồi với củ cải xắt rồi, nhồi cho mềm xiều, đổ nước lạnh vào xả cho sạch, mỗi lần xả phải vắt cho ráo rồi xả lại, nước xả đã trong thì thôi. Vắt củ cải cho ráo nước, giấm thiết chua chế vò hai muống ăn canh, lấy dưa xóc trộn cho củ cải thấm giấm mà nở ra. Thịt heo ba rọi hay bắp đùi cũng được, mua 300gr, tôm càng hay tôm lóng, lớn thì ba con, nhỏ thì bốn năm con, liệu vừa tôm thịt, thịt và tôm luộc chín, xắt mỏng và nhỏ trang tay cái. Rau răm hay mấy thứ rau thơm như rau quế rau húng, xắt rau nhỏ như con búng, tỏi ớt băm thiết nhỏ, nặn vào 1 trái chanh, chế vò hai muống ăn canh nước mắm, một muống ăn canh đường, các món trộn chung lại cho đều nhau, nếm coi cho vừa ăn sẽ dọn, cũng nướng bánh tráng ngọt mà ăn.

Gỏi su su

Thứ này ít chỗ có, duy trên Đà-lạt có, mà có bán tại chợ Saigon, một hai khi có nhiều, thì những chợ nhỏ cũng có bán; vậy muốn trộn gỏi su su mà ăn thì cũng như cách trộn gỏi củ cải và cách làm cũng vậy, xắt rồi phải bóp muối, phải xả cho hết muối, còn muối thì rich tay, Xả sạch vắt ráo, trộn tôm thịt, nước mắm tỏi, ớt, chanh, đường, thứ này chế giấm nhiều, nó ra nước như dưa. Tiện đây nên chỉ vẽ hình dáng trái su su, kéo mà các chị em ở miệt Lục-lĩnh có người chưa biết nó, bình nó như trái phật-thủ mà da thì xanh như da trái mần-cầu Xiêm với lại có gai, mà gai mềm chứ không bèn Tánh nó hiền ăn gỏi rất ngon, nấu canh tôm thịt, và làm nhiều cách cũng được.

Gỏi dưa sen

Ngó sen làm dưa, lựa thứ mùi viết, dưa thì phải cho trắng mà chua thơm. Nhỏ thì các khúc độ ba lóng tay, lớn thì phải chế hay xẻ ra làm hai hoặc làm ba, thịt và tôm luộc rồi xắt nhỏ, trộn nước mắm tỏi, ớt, chanh, đường, liệu chừng mà nếm, gỏi thì chua chua ngọt ngọt là ngon, cũng nhớ các rau răm, bỏ vò cho thơm.

Gỏi đu đủ

Đu đủ sống gọt vỏ, bào nhỏ như con búng, như nhà không có bào, chày khó xắt nhỏ. Xắt rồi nhồi bóp với muối bột cho thiết xau, xả nước lạnh hai ba lần cho sạch, vắt cho thiết ráo nước. Khế chua vài trái, khế hươm dùng dùng khế chín, thịt nó mềm ăn không giòn. Một trái đu đủ thì hai trái khế lớn, khế xắt nhỏ có sợi như đu đủ, tôm thịt luộc rồi xắt nhỏ, thịt 300 grammes, tôm càng ba

con, tôm lóng hay tép tươi cũng được, các món xong rồi chế ba muống ăn canh giấm thiết chua, trộn cho đều rồi nỏ ra, nước mắm tỏi ớt chanh, đường cát, gia vị như các thứ gỏi kia.

Gỏi sứa

Lựa sứa dày và trắng, ngâm nước nóng độ bốn giờ, sứa mềm rồi lột cái lớp vàng ở ngoài, vắt rửa cho sạch, xắt nhỏ có cọng, bằng cọng mì vàng, xắt rồi rửa lại thiết kỹ để cho ráo nước, dưa chuột cắt khúc, lạng theo bề tròn trái dưa mà lấy thịt bỏ ruột, lạng rồi xắt nhỏ một cỡ với sứa. Có bắp cải thì cũng xắt như dưa, một con sứa thì ba rọi cũng được, luộc chín xắt nhỏ; tôm muốn xắt hay xé cũng được; ba món để chung trong tưng, nước mắm tỏi ớt làm cho chua, nặn vò 1 trái chanh lớn, nếm vào một muống súp đầy đường cát, rau răm xắt nhỏ độ nửa chén. Các vật xong rồi, lấy dưa mà xóc trộn cho thiết đều, nếm coi chua ngọt, vừa ăn thì được. Nướng bánh tráng ngọt mà ăn với gỏi.

Gao-thị NGỌC-MÓN



Thượng Đảng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SẮNG
TRỞ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XẾ
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LƯỢC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dấu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Gia đình thường thức

Cách làm cho bay những dấu cà-phe

Những giọt cà-phe nhiều vào vải hay là hàng lụa thì chẳng bao giờ giặt với xà-bong mà nó ra. Muốn làm cho ra những dấu ấy thì làm theo cách này:

Lấy nước ấm đổ rượu trắng và một cái trứng đỏ trứng gà vào, ba thứ trộn chung lại cho đều, rồi ngâm những dấu dính cà-phe vào nước này, chừng 10 phút đồng hồ đem ra chà cho mạnh thì nó sẽ ra hết.

Cách làm cho bay những dấu dính sét

Lấy một trái chanh nặn lấy nước đổ vào trong một cái muống soupe bằng bạc, kẻ muống vào hơ trên ngọn đèn đối bằng rượu mạnh (réchaud), khi nước chanh nóng rồi, thấm chỗ dính sét vào trong muống nước chanh ấy, chà cho mạnh, đem xả lại nước lạnh, thế là xong.

M. N.

Cách tắt dầu hơi

Ở nhà quê cùng là các nhà nghèo, còn phải dùng đến dầu hơi. Dùng dầu hơi cũng có nhiều khi nguy-hiêm lắm, vô ý mà dễ nó cháy bốc lên, thường khi cháy cả nhà.

Vậy khi nào xảy ra như vậy, thì chờ có đồ nước vào, vì dầu nhẹ hơn nước, mình đổ nước vào thì dầu nổi lên trên, nó vẫn cháy như thường. Chỉ đổ một chậu, tro, cát, đất, thì nó mới tắt.

Nếu khi dầu hơi bốc lên cháy, mà mình có sữa bò đổ vào, thì có hiệu-nghiệm hơn hết, lửa phải tắt ngay.

Cách làm kiến mờ (verre dépoli)

Lấy một ít « Fluorure de Calcium » bỏ vào trong một cái chậu bằng chì, đổ « Acide sulfurique » lên, rồi lấy một cây bằng chì, mà khuấy cho mau tay. Rồi lập tức đặt miếng kiến lên cho kín miệng chậu.

Hơi acide trong chậu bốc lên và làm mờ ngay miếng kiến. Nên làm chỗ sáng sủa thì tốt hơn. Xong dấu đó rồi, tha hồ cọ rửa miếng kiến, cũng không bay cái mờ ấy đi được.

LÊ-ĐÌNH CHỦ

Les médecins comme il faut ne parlent jamais de médecine, les vrais nobles ne parlent jamais ancêtres, les gens de talent ne parlent jamais de leurs œuvres.

BALZAC

Những thầy thuốc có tài không bao giờ nói tới được-tính, những kẻ thật là con nhà đại-gia không bao giờ nói đến tổ-tiên, những người thật có tài không bao giờ khoe công-việc của mình.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Gán đây trong nước có những việc gì

Tagore tiên-sanh là nhà thi-sĩ Ấn-độ, mà cả hoàn-cầu đều sùng-bái và biết tiếng, mới rồi đi sang Nhật-bôn diễn-thuyết, rồi đáp tàu Angers về Ấn-độ. Hôm 21 Juin tàu Angers ghé qua Saigon, dân trong thành-phố Saigon, cả tây, ta và người Ấn-độ nghinh tiếp tiên-sanh rất là trọng thể. Khi tàu cập cầu, có quan Chánh văn-phòng trên phủ Thống đốc thay mặt chánh-phủ, và ông Bézial, Đốc-lý Saigon, cùng ban ủy-viên nghinh tiếp, đều lên tàu chào mừng tiên-sanh.

Người mình khao khát được chiêm-ngưỡng đấng-quang một nhà đại-thi-hào, cho nên bữa đó bến tàu Saigon bày ra một cái quang-cảnh rất là đông đảo náo nhiệt.

Trong mấy ngày tiên-sanh ghé qua đây, có đi thăm các nhà bảo-tàng, mấy ngôi chùa và các trường học.

Đến ngày 4 Juillet, Hội-đồng Quân-hạt Nam-kỳ sẽ họp bất-thường trong tám ngày để bầu một ông Phó Hội-trưởng ta; để cử người làm đại-biểu ra dự Đồng-Pháp Kinh-tế Lý-tải Đại-hội-nghị (Hội này cũng tức như Hội-đồng chánh-phủ (Conseil de Gouvernement) vẫn họp hằng năm nhưng nay đổi tên đi như vậy) ở Hanoi, và xét các việc đất cát v.v.v.

Lại có tàu bay ở Tây bay sang đây nữa. Đây là trong vòng hai tháng nay có ba chuyến tàu bay từ Pháp sang đây rồi.

Mấy người bay chuyến này là Arrachart và Rignot, ở Pháp khởi-hành hai tuần lễ nay, tới ngày 18 Juin mới rồi mới hạ xuống trường máy bay ở Biên-hòa. Arrachart và Rignot bay giữa đường gặp nhiều sự trắc trở cho nên mới chậm chạp như vậy.

Đã bay đến nơi, thì lại đón rước, rượu chè, và ngợi khen như mấy chuyến trước, chứ không có chi lạ.

Thành-phố tỉnh Thanh-hóa ở Trung-kỳ bây giờ cũng theo chế-độ thị-sanh (municipalité). Ông công-sứ ở tỉnh ấy bây giờ tức là ông Đốc lý. Có một ban hội-đồng hai người ta và hai người tây giúp việc. Nhưng mà hội-đồng ấy không phải do dân bầu ra như các hội-đồng thành-phố khác, mà do quan Khâm-sứ Trung-kỳ cử ra. Khi hội-đồng bàn việc gì thì các quan Annam cũng được dự; quan Tổng-Đốc ngồi ngang với quan Công-sứ tức là Đốc lý, và cũng có quyền được bàn bạc và quyết-nghị mọi việc.

Phụ nữ Tân-văn từ này trở đi, có mở thêm ra một mục:

KHOA HỌC THƯỜNG-THỨC

Do một vị nữ-sĩ chuyên-tâm về khoa này viết giúp cho, thật là một mục rất có ích, xin các độc-giả chú ý.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

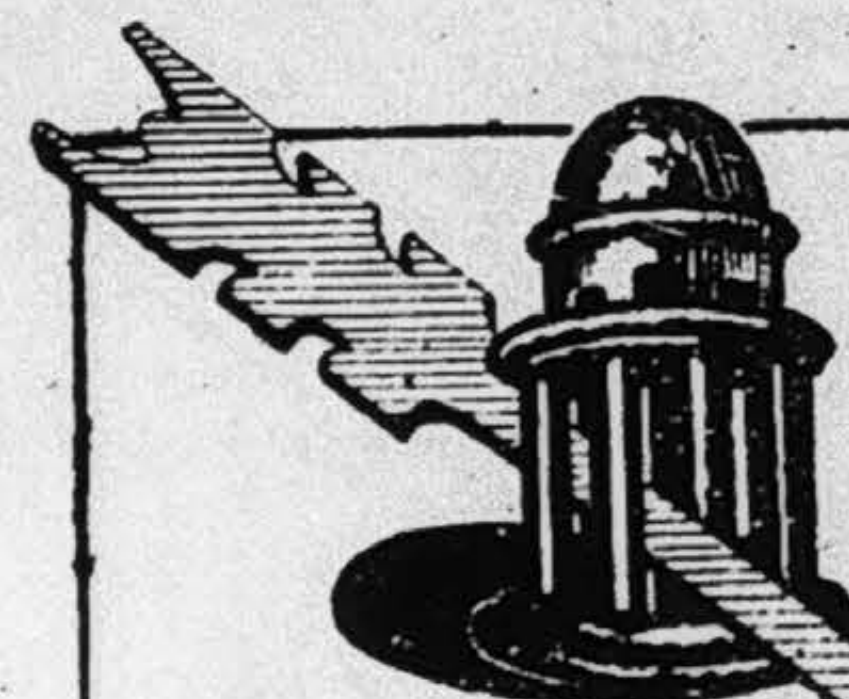
Tại hàng: **MAZET**

Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mấy đứa con cưng của
mình đang vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua
mấy hạt và vỉa BEKA hát cho mấy trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cứng nên.



Chớ quên Đarlý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-41 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mấy tiệm bán đĩa.



Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH-VÂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

106 B. Charner. Saigon.



NÓI CHUYỆN HỌC-BÔNG

THO CHO BẠN



Bạn Thanh-Nhân

Trong kỳ báo P. N. T. V. số ba, bạn có viết cho tôi
một bức thư nói chuyện học-bông, mà tôi chưa kịp trả
lời. Vậy kỳ này, tôi hãy khoan nói chuyện nhà quê, đừng
trả lời cho bạn về chuyện Học-bông nữa. Bạn ơi! Học-bông
là cái mộng-tưởng của tôi bao nhiêu lần nay, bấy giờ thành
ra sự thật đây!

Trong số báo ấy có đăng bức thư của một người học-
sanh lưu học bên Pháp, nói cái tình-cảnh thảm thiết của
mình, đói không có đủ ăn, lạnh không có đủ ấm, tiền
không có đủ học; mà có biết bao nhiêu đồng bào mình
du-học ở bên ấy, cũng ở trong cái tình-cảnh nên thương
nữa khốc như thế! Tôi đọc hết bức thư ấy, lấy làm cảm-
động chưa chán, tự đứng tra hai hàng nước mắt. Tôi khóc
cái thân-thể của người học-sanh kia ít, mà tôi khóc cái
tình lạnh lẽo của xã-hội này nhiều. Bạn ơi! Giọt nước
mắt của những người gái quê, thất thã và dầm thấm lắm.

Tôi có nhiều khi trước ăn bên đèn, cúi đầu nhắm mắt,
suy nghĩ cuộc đời, thật tôi không thể nào không trách cái
xã-hội mình vô tình quá. Nói đến nhà suy có kẻ biết đau
dớn, nói đến nước yếu có kẻ biết thờ than, song cái tình
thương nhà yêu nước hình như chỉ có cái hơi ở trong cổ
họng đưa ra mà thôi, chứ nếu bả ai bỏ chút lợi riêng đi
thêm vào chút lợi công, làm việc mình mà cũng lo việc
người nữa, ấy chính là vì cuộc tương lai của đồng-bào tổ-
quốc mình, thì hình như không mấy ai hăm hở vui lòng,
lại còn giả diếc giả dui là khác.

Ừ, xã-hội vô tình thiệt! cho nên khắp cả năm châu bốn
biển, dẫu dẫu người ta cũng theo nguồn lụt gió mà lên,
chỉ có mình, mang tiếng là cái dân-tộc có lịch-sử có văn-
minh, mà bây giờ trong cuộc cạnh-tranh, mình còn chậm
chạp trễ bước. Xã-hội vô tình thiệt, cho nên ai cũng cho
chuyện có, không, sống, chết, là một chuyện chơi, ai cũng
lo to-diêm cho cái ngôi nhà riêng của mình, còn cái ngôi
nhà chung kia, không ai chịu bỏ vào đó một miếng gạch.
Cũng là xã-hội vô tình, cho nên ai cũng biết mở miệng ra
nói rằng việc cần kíp cho nhà nước là việc gây dựng nhơn
tài, mà những tay thợ to-diêm cho non sông là hạng thiếu-
hiền anh-tuấn, thế mà còn dè trong chốn lều tranh vách
nát kia, biết bao nhiêu là người không được hưởng sự
giáo-dục, và trong những bọn tha phương cầu học kia, biết
bao nhiêu người chịu những nỗi cực khổ cơ-hàn, không
liền mà học.

Ấy, tôi thương cái thân-thể của anh Trần-vân-Miền kia
mà khóc cái thể-thái nhơn-tinh của xã-hội mình là vậy,
bạn à!

Phải, tôi cũng nghĩ như bạn vậy: Cái cấp-vụ của chúng
ta ngày nay là chỉ có lo việc học. Người ta có điều hay gì
mà hơn được mình, mà cái-trí được mình, thì mình học
lấy những điều hay ấy đi, để mưu lấy sự tự-cường, sự
tiến-bộ cho mình. Tôi chứng sự học của mình tôi coi mở
mang sáu xa, rộng rãi, như người ta, thì tự nhiên là trên
mặt địa-cầu này, mình phải có một chỗ đứng cho về vang
xứng đáng.

Hiện nay, trong nước ta không cử về phương diện nào,
chính-trị, kinh-tế, học-thuật, mỹ-nghệ, phương diện nào
cũng cần có nhơn tài cho đóng, nghĩa là có một đội quân
đủ tài đủ sức, để mở mang cho mình, và tranh đua với
người. Tôi thiết tưởng những nhơn tài mà mình cần dùng
đó, không phải luy ở trong các trường ở đây mà được.
Vậy tất phải cho người ta ra ngoại-quốc mà học; tôi phải
nói lạt dạt ngay rằng ra ngoại-quốc nghĩa là sang Pháp.

Tôi có biết nhiều người có tài có chí, muốn xuất dương
du học là n, mà chỉ vì không có tiền, lại không có ai giúp
cho. Đó là một việc đại bất bình, xưa nay tôi vẫn thờ
than và tấm tức ở trong lòng lắm. Có gì một cái dân-tộc

Sửa trị,

Điểm trang,

Sàn sóc

GIÀ TÍNH SNE

Các thứ thuốc dốt phấn,
crèmes, nước thơm, Chỉ
cho những cách giữ gìn.

Quý-vị hãy đến nhà:

"KEVA"

Là Viên Mỹ nhơn ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon

40, Chasseloup Laubat,

Giấy thép nói: 755

Ái viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gửi cho quyển sách nhỏ
nói về sự đẹp.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Xưa nay người ta vẫn công-nhân sự học là vô cùng, song ngày nay người ta càng thấy sự học thất là vô-cùng, vì rằng sự học ngày nay mở-mang hơn ngày xưa vậy.

Cải học-thuật ngày nay bao-học cả vô-tru. Một vật nào, một hiện-tượng nào cũng là một mối nghiên-cứu cho nhà học-vấn, cho nên cái học-thuật gồm có trăm khoa, mỗi khoa tuy rằng có một cái đề-mục riêng, không khoa nào giống khoa nào, mà các khoa đều có quan-hệ với nhau, đều có bổ-ích cho nhau trong sự tìm-tòi cái chân-lý.

Người ta thường ví cái học-thuật như cái xúc-xích, các khoa như các cái vòng mắc vào nhau làm thành cái xúc-xích. Các khoa có liên-lạc với nhau hết thảy, học một khoa này là tất-nhiên thấy nhiều điều do ở các khoa khác.

Nhà học-vấn phải thông hiểu hết thảy các khoa, kỳ trung có một khoa là khoa chuyên-môn của mình vậy.

Cải học-vấn của nhà thông-thái sâu-sắc, rộng-rãi, người thường không thể có được, song người thường phải có ít nhiều điều thường-thức về học-thuật hiện-kim thì ở đời đủ tư cách làm một người « văn minh » vậy.

Nước ta không phải là nước già-mạn, người ta không thể từ với người giống đen bên Phi-châu; nước ta là một nước

20 triệu người, khao khát sự tự-do phú-cường, mà không ai có-lẽ cho sự học, không ai làm hậu-viên cho học-sanh đi học? Bởi vậy lâu nay tôi hằng mong đêm mong ngày, vai lạy sao trời chiếu một chút tia sáng vào óc những nhà giàu có, bớt tình ích-kỷ đi, bớt lòng tư-lợi đi, để họ bỏ-từ ra mỗi người một cái học-bổng cho học-trò nghèo được nhờ. Tôi lại trông mong hay là có cơ quan nào đứng lên có dụng và xướng lập việc này đi cho. Cái điều trông mong của tôi ở trên, hình như là mộng-tưởng, vì có lẽ phần nhiều các bậc hào-phu ở ta gan quá, đất ở Việt-nam này có dụng như ở bên Nhật, họ cũng chưa chuyên lòng, còn nơm nụt chuyện gì khác. Con điều trông mong ở dưới, thì ngày nay thanh-ra sự thiệt rồi, là nhờ ở Phụ-nữ Tân-vân.

Phụ-nữ Tân-vân mới ra đời, mà tình lo cho xã-hội một việc như vậy, thật là chính-dáng và cao-thượng lắm. Phụ-nữ Tân-vân quyết bỏ cái lợi riêng của tờ báo mà truất ra là «*?*», để làm học-bổng, thì tôi chắc là việc lập học-bổng phải thành, tức như tháng mới rồi cộng số đã truất ra gần một ngàn đồng bạc, đó là một chứng cớ vậy. Tôi thu thư với bạn rằng tôi thấy cái kết-quả tốt đẹp như vậy, mà tôi vui mừng quá. Tôi và chị em đồng chí của tôi ở nơi thôn quê đông bãi, đã từ nguyên rằng những việc và trôi lạt biển, xin nài lòng cho bạn đàn-ông, còn chúng tôi từ đây chỉ giao lo việc giáo-dục, và hết sức có dụng cho Phụ-nữ Tân-vân có nhiều người mua, ấy tức là chúng tôi hết sức tán-thành việc lập học-bổng vậy. Đó là phần sự của những người có tâm-huyết như chúng tôi.

Tiếp theo thư này, tôi có gọi lên cái mandat 10\$00, gọi là của ít lòng nhiều, quỳn vào học-bổng, bạn làm ơn chuyển giao giúp cho Phụ-nữ Tân-vân.

Lê-thị Huỳnh-Lan

có văn-hóa tốt đẹp, lịch-sử vẻ-vang, song từ ngày nổi lên cái phong trào Âu-Mỹ, ta phải thú-thất rằng đối với cái tân-văn-minh dân ta còn đương ở trong một trình-độ thấp-kém lắm, mà như vậy là bởi cái tân-học chưa thấm sâu vào óc từng người, chưa lan rộng ra trong toàn-thể quốc-dân ta vậy.

Một người văn-minh trong thời nay phải có cái tri-thức như thế nào? Ít ra là phải biết tôn-sùng công-lý, bảo-thủ nhân-quyền, thông-hiểu cách tổ-chức trong xã-hội, lại phải biết trời là gì, đất là gì, biết núi, rừng, sông, biển trên mặt địa-cầu thế nào, biết gió, mây, mưa, nắng là gì, biết các loài thảo-mộc, côn trùng, động-vật, thực-vật, sanh-trưởng thế nào, biết các cơ-quan trong thân-thể mình văn-dòng làm sao... đại-khái là các điều thường-thức về khoa-học.

Gốc của khoa học là sự «*cách*» vật tri-tri, nghĩa là xem-xét các vật mà suy-xét ra lẽ; ta có những điều khoa-học thường-thức thì biết cách-vật tri-tri mà lần lần rộng thêm sự tri-thức ra hoài.

Những điều khoa học thường-thức là cần-yếu lắm. Ta mỗi ngày có ăn-uống mà không hiểu sự tiến-hóa trong bụng mình ra làm sao thì có tri-khôn để làm chi, không hơn gì con cào, con thỏ. Ta mỗi ngày dùng xe hơi, xe lửa, xe điện, đèn điện, mà không biết hơi-nước, điện-khí là cái gì thì chẳng là con người vô-tri, vô-thức, không biết suy-nghĩ làm sao? Chẳng là đáng mắc cỡ làm sao? Bao giờ cho bằng người được?

Thời-dại nay là thời đại thực-hành khoa-học, sáng tạo cơ khí, ta có ít nhiều khoa-học thường-thức thì muốn học, muốn làm kỹ-nghệ cơ-khí mới dễ học, dễ làm được. Nói gần hơn nữa, ta có khoa-học thường-thức thì ta mới hiểu hết-phép về sanh-mã giữ mình cho mình-khỏe, khỏi mắc các tật-bệnh.

Vì những lẽ ở trên đó, chúng tôi muốn đem những điều khoa-học thường-thức cần dùng hơn hết, diễn-giải cho các chị em nghe, thiết tưởng là một việc rất có ích, như là cho mấy chị em không được dư thời-giờ mà theo học ở các nhà trường đến bậc trung-học. Chúng tôi sẽ dùng lối dân-dĩ, rõ-ràng, theo cách nói truyền-thường, lại có nhiều thí-dụ cho chị em dễ hiểu, mà rất lý-thu, chứ không mắc-mổ và oai-ngiễ n như mấy bài học của các tiền-sanh, xin các chị em từ đây nên lưu-ý đến mục này.

Bảng-tâm nữ-sĩ

Xin chú đọc-giả lưu ý!

Các đọc giả nếu khi gửi thư cho Ban-biên hỏi điều chi mà muốn được trả lời mà từ chối thì phải nhớ, gửi kèm có thư một cái bằng-cớ để tiện việc tìm-liệm.

Các đọc giả nếu được biết, thấy trên bảng có đánh số và ghi ngày tháng, ấy là Ban-biên đã nhận được manbat trả tiền rồi, xin miễn cho sự viết thư riêng trả lời.

SANG TÂY

(DU-KỶ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH

Từ Colombo đi qua Djibouti, hết bảy ngày bảy đêm trường. Đường từ Saigon sang Marseille, có khúc này là xa hơn hết: bảy ngày bảy đêm ở giữa biển trời, thật là chán ngán. Vậy mà chưa lâu gì đâu; nghe anh em làm tàu nói chuyện đi những đường sang Bắc Mỹ hay là Úc-châu, có khi 22 ngày hay là trót một tháng trời ở trên mặt biển, chỉ trông thấy mây và nước mà thôi.

Quảng này là giữa Ấn-độ-dương đấy. Sóng đã có tiếng, vì hay có gió mùa, mỗi chiều mỗi mưa; biển làm chiếc tàu nghiêng bên này, ngã bên kia, đội đằng sau, dìm đằng trước, thành ra hành-khách trong tàu, không có dòn dích trống kèn gì, mà ai nấy cũng mùa chùn như là nhẩy dầm hết thảy, coi ngộ lắm. Lại lòng quá, đến quảng biển này em lại không say gì hết, tuy là đầu có hơi nặng chút đỉnh, nhưng mà vẫn ăn uống đi lại như thường, chứ không bỏ ăn nằm hết như mấy ngày trước. Có lẽ đã quen sóng rồi. Kệ biển động, kệ gió lay, em vẫn xằng xải như thường, khiến cho có Cúc-Tử cũng lấy làm lạ. Có khi có cười mà nói rằng:

— Gái Việt-nam giỏi thiệt! Quen sóng rồi à?

Trong bảy ngày ròng rã này, chỉ có ăn rồi coi sách, và nói chuyện với người bạn lữ-hành là có Cúc-Tử, nhờ đó mà em rộng kiến-vấn ra được nhiều. Cái bồn-tâm của em định rằng: bước giang-hồ đã để cho mình gặp một người Nhật, thì chỉ nên hỏi đến chuyện Nhật. Phương chỉ cái gương của nước ấy tiến-bộ văn-minh, có thể làm bài học cho mình, ấy là chưa nói tới cái nghĩa chủng-tộc và văn-hóa của hai đảng cũng có chỗ quan-hệ với nhau. Bởi vậy em cứ hỏi riết có về những chuyện bên Nhật. Có lại là người diêm-dạm, dĩa dàng và có tánh chất rất vui vẻ, hình như không muốn làm cho ai mất lòng. Chắc có cũng biết em là người ít học-thức, nhưng mà sự ít học-thức đó là tại sao, chứ không phải là tại em không có tư-chất. Một đôi khi nói chuyện, em không sao dấu được chỗ khờ khạo của mình; có nói: «*... Nếu như ...*» ... phát-siễn sức thông-minh ra, thì có cũng là người giỏi lắm. Bởi vậy, có đối với em, không những là một người bạn đi đường, mà lại là một cô giáo giảng bài học nữa. Mỗi người mỗi cảnh, tuy không hề nói cho nhau biết, nhưng mà hình như tâm sự cũng soi thấu cho nhau.

Có lần em hỏi cô:

— Có nói chuyện về dân bà Nhật cho tôi nghe.

Cô nói: — Cô muốn nghe chuyện về dân bà Nhật mà là dân bà Nhật thế nào?

— Tôi muốn biết sơ về trình-độ tiến-hóa của người dân bà Nhật gần đây ra làm sao, và rồi đây cái khuynh-hướng sẽ ra thế nào, có giống như dân bà Âu Mỹ không?

Cô vỗ vai em rồi vừa cười vừa nói:

— Có hỏi tôi như vậy, tức là bảo tôi viết một cuốn sách

mấy trăm trang cũng chưa hết. Song tôi có thể nói sơ lược cho cô nghe được. Cái trình-độ tiến-hóa của phụ-nữ chúng tôi ư? Hề cái trình-độ tiến-hóa của chị em Âu Mỹ ngày nay tới đâu thì chúng tôi cũng tới đó. Chị em Âu Mỹ có người làm trạng-sư, làm bác-sĩ, làm phi-tướng, làm nghị-viên, thì chúng tôi cũng có đủ cả. Cho tới cuộc chơi thể-thảo (*Jeux olympiques*) ở Âu-châu mỗi năm, có dân bà Âu Mỹ tỉ-thí môn nào, thì chị em chúng tôi cũng có người ra dự để tranh-phong với họ. Nói tóm lại chúng tôi muốn chứng tỏ ra rằng bên phương Đông ta cũng có cái dân-tộc ngang hàng với họ được, chứ không kém gì. Sự kết-quả về công cuộc văn-minh, họ làm mấy thế-kỷ mà chúng tôi làm có năm chục năm cũng được như thế, là do ở chúng tôi cũng có sự giáo-dục và cái tinh-thần bốn-sắc riêng, cho nên tiếng rằng học cái văn-minh khôn-khéo của họ mà chúng tôi tiêu-hóa, chứ không đồng-hóa. Sự vật-chất ở nước Nhật thì là Âu-châu, nhưng tinh-thần vẫn là tinh thần Nhật. Đến như cái khuynh-hướng của chị em chúng tôi, thì có thể nói rằng cũng giống như dân bà Âu Mỹ, mà cũng có thể nói rằng không. Chỗ khác nhau đó, là vì chúng tôi không ham về đường chánh-trị, mà chúng tôi có tư-tưởng xác-định rằng đem cái thân đào thơ liễu yếu ra gánh việc xã-hội, thì có nhiều đường làm ích cho xã-hội chứ không phải chỉ chuyên về chánh-trị mới có ích mà thôi. Nói tóm lại, chúng tôi vẫn chuyên tâm về việc gia-đình, nghĩ rằng gia-đình là gốc cho xã-hội, mà cái thiên-chức của dân bà là ở đó, nếu biết lo lắng, xếp đặt, mở mang cho phải đường, thì có phải là vô ích cho đời cho nước đâu.

Em nghe câu chuyện này mà suy nghĩ có biết bao nhiêu câu triết-lý có ích cho chị em mình.

Luôn dịp em hỏi tiếp cô, sao người Nhật lại hay có tánh tự-vận, mà người ngoại-quốc đều cho là cái tánh rất kỳ. Có nói:

— Cô chưa kịp hỏi mà tôi cũng định nói cho cô nghe. Phàm một cái dân-tộc nào mạnh được, là phải nhờ có dân-phong sĩ-khí, nghĩa là dân phải có tinh-thần cho mạnh mẽ, và những người cấp sách đi học, phải là người có khi-phách cho hùng-hồn khải-khải mới đáng. Dân-phong sĩ-khí là một cái đặc-tánh của dân-tộc chúng tôi, có từ mấy ngàn năm nay, nhờ vậy mà chúng tôi có văn-minh, có mỹ-thuật, có nghị-lực, có khí-tượng để tự tôn mình lên và theo cho kịp người. Hồi thế-kỷ thứ 17 và 18, những người Âu-châu như Hồng-mao, Y-pa-Nho và Hà-Lan cũng định nuôi sống chúng tôi lắm, nhưng vì chúng tôi có dân-phong sĩ-khí mạnh lắm, cho nên họ không thiết-hành được cái giả-tâm của họ. Dân-tâm sĩ-khí của chúng tôi chung đúc vào một bọn người hơn hết gọi là *vô sĩ-tao*. Con trai lớn lên là đeo gươm. Lưỡi gươm ấy để làm việc đời hay là để tự xử lấy mình. Ra chốn sa-trường thì lưỡi gươm ấy để chém giết, còn gặp việc gì bị nhục cho

minh, thì lưới gươm ấy là quan tòa. Chắc có coi sách cũng thấy nói nước tôi có cái lối *hard-kiri*, ấy đó.

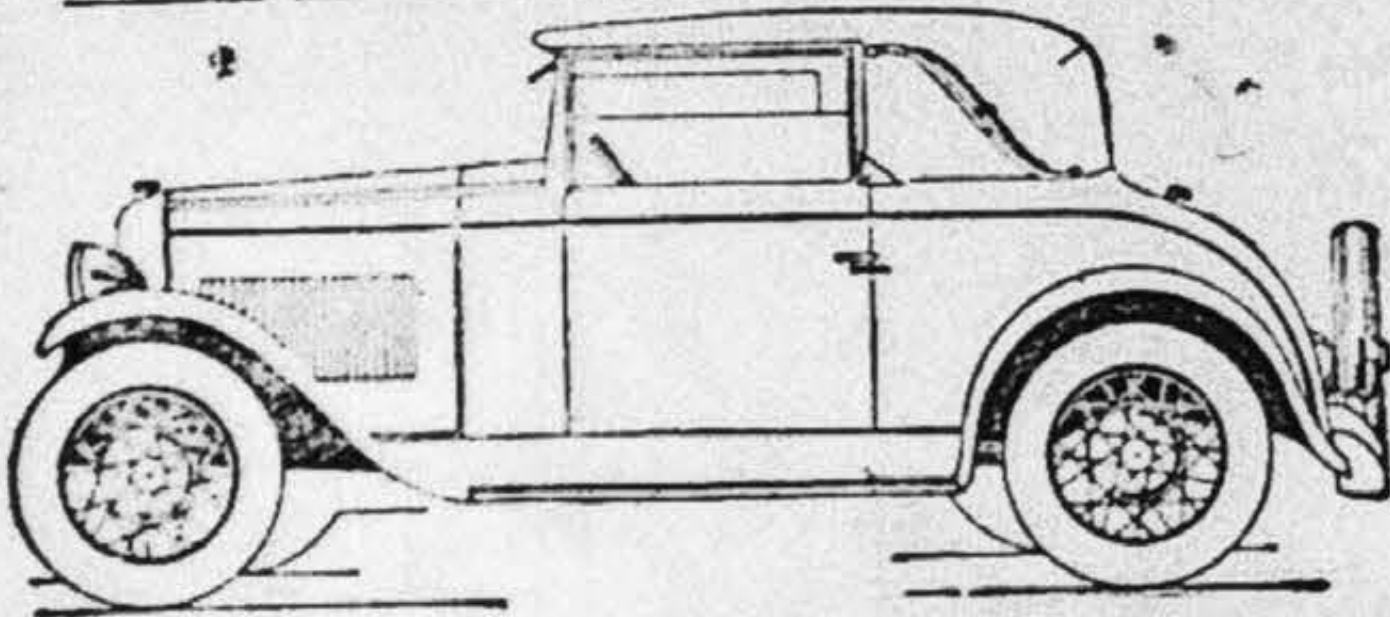
Phải, chúng tôi hay tự vận thiệt, vì chúng tôi nghĩ như vậy: sống thì vô vang, hay là chết đi cho rảnh. Những lúc đòi cái-cách duy-tân, hằng ngày có mấy trăm người tự vận, những lúc sắp đánh nhau với Nga, cũng là hằng ngày, có mấy trăm người tự vận, ấy đều là biểu-hiệu của dân bày tỏ cái quyết-tâm của mình ra tới bậc nào. Nhờ đó mà từ hồi nào tới giờ, có lẽ chúng tôi chưa biết việc gì là việc thất bại.

Có một lối, bọn học sanh nước tôi ham tự vận quá. Thi hồng là họ tự vận liền. Cho tới đàn bà con gái, hoặc vì tình duyên trắc trở, hoặc vì nhà cửa lồi thối, thế là cũng làm đầu xuống giếng tự vận. Đến nỗi ở đất Thần-hộ, có cái giếng chỉ trong mấy tháng, họ nhảy xuống đó mà đầy. Đó là lúc mà sự thất ý của người ta lên tới cực-độ; hồi ấy bên nước chúng tôi, đã có nhiều hội lập ra kêu là hội « *Phụ nữ đồng tình* », tuyên bố khắp mọi nơi, nói rằng hễ chị em ai có việc gì bất-như-ý, hãy tới nhà hội nói chuyện đã, chờ nên liêu mạng vội. Làm vậy cũng cứu được vô số người. Sự tự vận quá đến như vậy, vẫn không hay gì, nhưng nó cũng là căn-nguyên ở dân-phong si-khí của chúng tôi mà ra. . . .

(Còn nữa)

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Cabriolet 3 chỗ ngồi



AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

Đem cả lịch sự nên dùng xe AMILCAR
Vì xe rất dễ cầm bánh. — Rất êm-ái.

Máy móc thì tinh xảo. — Gánh xe đóng thật huệ mỹ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929
Xe AMILCAR được giải thưởng.

Đại-lý trong cõi Đông-Pháp

Hãng Charrière, Dufourg & Garrigueno

Ăn-nghèo của học-sanh nghèo

Bảng này sẽ đăng qui danh của các nhà nghĩa hiệp đã mua báo P. N. T. V. mà mua báo P. N. T. V. tức là giúp cho học-sanh nghèo đi học, cho nên các ngài có tên sau đây, chẳng những là đức-giá yêu quý của bọn-báo mà lại là ân nhân của học-sanh nghèo ở nước ta vậy.

Danh sách của các ngài, khi lập học-bổng xong sẽ ghi vô quyển sách vàng để đời về sau. Chư vị đã gởi thơ và mandat đến mua báo, hễ tiếp được báo và có thấy tên vô bản này là đủ, miễn cho chúng tôi về sự gởi biên lai và thơ trả lời để tránh bớt phí tổn.

- 253 M. Hào, Bd de la Somme N°1 Saigon
- 254 M. Phan-tân-Bửu, Tổng Tân-Hương-Thương Cholon
- 255 Mme Bùi-hữu-Hạnh Plantation de M. Bùi-Hữu ở Cù-Chi Giadinh
- 256 Meile Võ-thị Dương-Liên Giồng-trôm Ben-tre
- 257 Mme Tôn-nữ Hoàng-Anh, 4, Rue Miche Saigon
- 258 Mme Nguyễn-thị Có Salon de coiffure (ngã sáu) Cholon
- 259 M. Trần-Thanh-Sử, Làng Long-Hòa Cholon
- 260 M. Thọ-Khương-Ninh Commerçant ở Vĩnh-Liêm
- 261 M. Nguyễn-Kim-Thịnh Huynh Honoraire Phước-Lai Cangioe
- 262 M. Trần-van-Hương 154, Armand Rousseau Saigon
- 263 Mme Huỳnh-khánh-Bảy Propriétaire, Tân-viên-Trung Gocong
- 264 Mme Võ-nhứt-Tân Làng Phú-Vang Mytho
- 265 M. Đào-phủ-Quới Làng Long-Trach Cholon
- 266 M. Nguyễn-ngọc-Điền 170, Bd Albert 1^{er} (Dakao), Saigon.
- 267 M. J. Lê-van-Đinh Quai Gallieni Mytho
- 268 M. Nguyễn-van-Ty chez Denis Freres (See Remington) Saigon
- 269 M. Nguyễn-van-Nghiệp 9, rue d'Alsace Lorraine Saigon
- 270 M. Nguyễn-bá-Lưu Commerçant Đình-Thành, Thudaumot
- 271 Mme Nguyễn-hữu-Chinh Propriétaire Village de An-Hội Beatre
- 272 M. Lê-quới-Điền Directeur de la Scierie Nam-Lôi Tânan
- 273 M. Lê-vân-Đạo, Cựu-Hương-Cá Bình-Phong Thanh Tânan
- 274 Mme Hai-Thưở Bijouterie Village Thái-Lai Ô-môn
- 275 M. Hà-vân-Lan chef Maocan et Cie Cao bằng (Tonkin)
- 276 Mme Nguyễn-thị-Hai Marchand de paddy Cholon
- 277 Trần-xuân-Vinh Propriétaire 16, rue du Sel Langson
- 278 Mme Trần-van-Tân Commerçant Hatien (Ville)
- 279 M. Trương-vân-Tài Commerçant Kampot
- 280 M. Nguyễn-van-Chi Commerçant ở Làng Hòa Gocong
- 281 M. Lê-van-Việt Secrétaire des Douanes à Pnom Penh
- 282 Mme Đỗ-thị-Trâm Commerçante ở Càngioe
- 283 M. Lê-van-Chi Instituteur Ecole Mỹ-Long Sadec
- 284 Mme Võ-van-Triều Inspection Mytho
- 285 Mme Nguyễn-thị-Khả 11, rue Delaporte Pnom Penh
- 286 M. Nguyễn-ngọc-Nhơn Tri-Phủ en retraite B ênhhoa
- 287 Mme Nguyễn-van-Lang Charge des ... ở Châu-Nhan Travinh
- 288 Mme Trần-ngọc-Trân Postes et Télégraphes Kampot
- 289 M. Phạm-vân-Đạo Chef Vê-Huy Gocong
- 290 M. Đỗ-van-Hải secrétaire, Bureau central Plantation Locninh
- 291 M. Bùi-quang-Sơn Plantation Quang-lời Honquan
- 292 Mme Nguyễn-duy-Ecole de Tuy-Hòa (Annam)
- 293 Madame Phạm-thị-Tâm Commerçante ở Bình-lương-Tây Gocong
- 294 M. Trịnh-thiên-Tư Chargé de l'Ecole Phong-Thanh Baclieu
- 295 M. Phạm-dinh-Thư Etudes des Chemins de fer à Tuy-Hòa
- 296 M. Võ-phạm Jean, Commis Greffier Cantho
- 297 Mme Quách-thêm-Chê Commerçant Phước-Long par Cantho
- 298 M. Huỳnh-thiên-bảo Hưng Long Caillay Mytho
- 299 M. Nguyễn-duy-Phiên Travaux Publics Pnompenh

TIÊU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

8. — Tình con nít

Chánh-Tâm với Trọng-Quí tìm kiếm Chánh-Hội thiệt là dày công.

Ở chốn Saigon đường sá tuy nhiều, song Chánh-Tâm lên ở đó hơn một tháng, chàng đã đi giáp hết, nhứt là mấy đường nhỏ chạy trong mấy chỗ bán hàng, chàng đi qua đi lại tới năm ba lần. Đã vậy mà lại thêm Trọng-Quí là người thông-thạo, chàng giúp tận tâm, chàng rao trong nhật-báo trôi ba tháng, rồi chàng cậy sở Mật-thám tìm giúp nữa. Đã tốn nhiều công, lại quyết tấn của, vì có nào tư Cu không chịu lộ ra lãnh thưởng, mà Chánh-Hội cũng không cho ai gặp mặt?

Số là vợ chồng tư Cu dời nhà về ở miệt Đất-Hộ, nghĩa là trong châu-thành Saigon, mà chủ nó ở cái chỗ u-hiền quá, Chánh-Tâm không dễ mà đến đó. Cái đường ở trước mặt chợ Đất-Hộ chạy vô vườn bách-thú kêu là đường Rousseau. Gần đình Tân-An, bên phía tay mặt, có một dãy phố ngói 10 căn. Bên hông căn chót có một cái đường hẻm bề ngang chừng một thước. Đi mức cái đường hẻm ấy rồi mới thấy hai dãy phố ngói vách cây, đầu mặt với nhau, mỗi dãy 6 căn. Phố cũ mà lại thấp, bị dầy 10 căn ngoài đường Rousseau áng bít, nên người đi đường ấy không thấy hai dãy phố cũ ở phía sau được.

Trong hai dãy phố ấy, tư Cu ở dãy bên phía tay trái, căn thứ ba. Chánh-Hội còn nhỏ, nên chơi lẩn-quẩn trong ấy, không lộ ra ngoài đường lớn, thì làm sao Chánh-Tâm ngó thấy được. Còn tư Cu không biết chữ, lại bận bịu chơi với những người chẳng hề có đọc nhật-báo, thế thì làm sao mà hay lời rao của Trọng-Quí hứa thưởng tiền. Vì vậy nên Chánh-Tâm tìm con không được, mà tư Cu cũng không kiếm Trọng-Quí, không phải vợ chồng tư Cu có ý giấu Chánh-Hội mà nuôi, hay là sợ việc chi nên không dám đem nó ra mà lãnh thưởng.

Muốn biết Chánh-Hội gần-gũi với hạng người gì, thì phải bước chơn vào chốn nó ở đó mới thấy rõ được.

Trước kia đã có nói dãy phố cũ chỗ vợ chồng tư Cu

mười mà ở đó có 6 căn. Căn đầu thì chủ chệch Phôi bán mì-thành ở. Căn thứ nhì thuộc của vợ chồng sáu Nhỏ, là người nấu-ăn trong thành sấn-dá. Căn thứ ba là tư Cu. Còn 3 căn nữa thì bỏ trống, không ai muốn.

Còn dãy phố bên kia, đầu mặt qua đó, cũng 6 căn. Căn đầu thuộc của thiếm Hề bán cá tại chợ Đất-Hộ. Căn thứ nhì của một người trai, trạc chừng 35 tuổi, tên Kim, làm nghề gì không biết, mà ở nhà thì ăn mặc tử-tế lắm, quần hàng áo lụa, mang guốc mang giày, còn sớm mơi đi

ra thì bàn đồ rách-rưới, vai mang bị, chơn bó giẻ, đầu đội nón lá, tay cầm gậy tre. Căn thứ 3, ngay cửa với tư Cu là nhà của cặp-răn Hôn làm hàng Đền-khi. Căn thứ tư thuộc của vợ chồng tên Ky, chồng kéo xe kéo, vợ không nghề riêng. Căn thứ 6 thuộc của hai Văn làm thợ cưa.

Vợ chồng tư Cu dọn về ở đây, lúc ban đầu chưa quen với ai hết. Cách ít ngày, vợ của cặp-răn Hôn, là thị Đen, thấy tư Tiên là vợ của Cu, có đeo hai đôi vàng đồ chơi, thì lật qua làm quen, rồi thân mấy tuổi, gốc-gác ở đầu, để được mấy lần, chồng làm sổ nạo, ăn lương nhiều. Hai người đàn-bà nói chuyện với nhau mới có một lát mà rồi thân thiết với nhau chẳng khác nào như đã quen biết năm mười năm rồi vậy. Thị Đen thì biết tư Tiên gốc ở Chí Hòa, vợ chồng không con, mới xi được thằng Hồi nên nuôi làm con. Lại biết trong nhà vốn liền có vài ba trăm, tư Cu làm thợ trong Ba-sơn tiền công mỗi ngày là 5 cái, còn tư Tiên thì tính mỗi bữa xuống vừa cá

của thầy Bầy, dưới Cầu-ông-Lãnh, mua cá lên về chợ Đất-Hộ mà bán. Còn tư Tiên thì biết vợ chồng cặp-răn Hôn chấp nơi chợ không phải một kèo một cột; cặp-răn Hôn có một đời vợ trước, sanh được 2 đứa con, đứa lớn là con gái, tên Châu, 9 tuổi, đứa nhỏ là con trai, tên Quí 7 tuổi. Vợ chết rồi, cặp-răn Hôn mới dụ igit thị Đen, sanh thêm một đứa con gái nữa, đặt tên con Lụa, năm nay mới được 3 tuổi. Cặp-răn Hôn làm nhà tềa, ăn lương mỗi tháng tới 45 đồng, mà vì thị Đen thua bài-cào hoải, nên tháng nào cũng hụt-hạt thiếu-thiếu.



Tư Tiễn được quen với thị Đen rồi, mới gởi thẳng Hồi mà đi mua bán cá. Hễ buổi thì tư Tiễn gánh gánh ra đón xe-lửa mà đi xuống Cầu-ông-Lãnh. Đến chầu tư Cu đi làm, thì anh ta khóa cửa lại rồi đem gởi chìa khóa với thẳng Hồi cho thị Đen. Tan buổi chợ, tư Tiễn trở về, mở cửa nấu cơm chờ tư Cu về mà ăn. Bữa chiều có tư Tiễn ở nhà, nên khỏi gởi nhà gởi con cho ai hết.

Mỗi buổi sớm mai thẳng Hồi đi qua ở chơi với sắp con của cặp-rân Hơ. Nó thấy con Châu với thẳng Qui ăn bận dơ-dáy rách-rưới thì nó gớm hết sức, nhưng nếu không chơi với hai đứa này, thì chơi với ai, bởi vậy nó phải ép mình mà làm quen.

Con Châu đã 9 tuổi rồi, mà mình mấy ốm nhách, tóc xù-xù bít mắt bít tai, răng bị siết ăn, cặp mắt hét-chết. Nó bán một cái quần vải đen cũ, hai bên bắp vế rách hai đường dài trút gang, còn áo thì nó bán một cái áo khi cũ của mẹ ghê nó cho, nên tay thì vẫn chũn mà kích lại rộng thình-thình. Mỗi ngày nó cứ nách con Lựu đồng-dòng trên tay hoài, ai cũng khen nó bằng em không biết mỗi, mà kỳ thiệt chẳng phải nó cầu được tiếng khen ấy, hay là nó vui gì thứ bằng em, ấy là tại con Lựu đồng-danh bắt bằng hoài, bẻ dễ xuống thì nó khóc, mà bẻ nó khóc thì con Châu bị đòn, nên đầu mỗi gần rụng hạc cánh tay cũng không dám rời em ra.

Còn thẳng Qui thì mạnh-dạn, vạm-vỡ, tuy khi có áo không quần, khi có quần không áo, tuy mặt mày nó lèm-lèm, đầu cổ nó chòm-bòm, song cặp mắt nó sáng trưng, gương mặt nó tròn trịa, coi không giống chị hay là em nó chút nào hết.

Con Châu với thẳng Qui thấy vợ chồng Tư-Cu dọn nhà

ở ngan gần cửa, mà lại có thẳng Hồi thì đã có ý muốn làm quen với thẳng nhỏ dặng dờn chơi, ngặt vì thẳng Hồi tối ngày cứ lúc thục trong nhà, bẻ ra cửa cứ ngồi bí-sí, không thêm ngo ai hết, nên chúng nó không dám léo hánh rủ chơi. Chờng Tư-Tiền đem gởi thẳng Hồi, thì chúng nó mừng lắm, nhứt là thẳng Qui nó đeo theo rờ-râm, rủ đi lượm gạch cất nhà liền.

Mấy đứa nhỏ chơi với nhau trong vài bữa, thì quen nhau, mà coi ý lại yêu nhau, nên không nghe rầy-rà chi hết. Phận con Châu là con gái, mà nó lại mắc giữ em, nên nó không chơi chung với hai đứa con trai luôn luôn được, duy thẳng Qui với thẳng Hồi cứ dính một bên với nhau hoài.

Thẳng Qui lớn hơn lại mạnh dạn hơn, nên nó chơi cứng-cỏi, nó nói ngang-tàng. Còn thẳng Hồi nhỏ hơn, lại yếu đuối hơn, nên nó chơi êm-thắm, nó nói mềm-mỏng. Tuy vậy mà trong cuộc chơi, coi ý thẳng Qui kiêu ngạo thẳng Hồi, bẻ thẳng Hồi muốn làm sao thì thẳng Qui làm theo vậy, chứ không dám cãi.

Một bữa sớm mai, thẳng Qui với thẳng Hồi đương ngồi bỏi cát chơi tại đầu đường kềm. Lối 9 giờ, tên Kim, là người ở căn phố thứ nhì, khóa cửa ra đi, vai mang bị, tay chống gậy, coi bộ đau-thương dơ-dáy lắm. Thẳng Qui kêu nói rằng: « Anh hai, cho vài đồng su mua bánh ăn anh. » Tên Kim đứng lại hỏi rằng:

— Tiền gì mà cho vậy? Đỡ chỗ dể, khéo nhiều chuyện!
— Ờ! Sao anh chưởi tôi? Anh muốn chết a há!
— Mấy còn nói gì đó?
— Ừ, tôi nói vậy đa, anh làm sao tôi? Giải làm phách hoài! Ta xin tiền có cho thì cho bằng không cho thì thôi,

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

B4 Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre

Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voila le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

CHỈ



HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE & C^{ie}

— LYON —

chờ chưởi cái gì. Muốn chọc ta, để ta theo ta rao cho họ biết anh Kim ở nhà bận áo quần tối lắm, ăn thịt quay bánh bỏi luôn luôn, anh làm bộ dặng xin tiền về ở không ăn chơi, chờ anh không có phụng cùi, mà quáng chi đâu.

Tên Kim giận quá, xốc lại đưa gậy muốn đánh thẳng Qui, mà rồi nghĩ mình lớn không lẽ đi đánh con nít, nên dần lòng trở lại mà mết với mẹ ghê nó. Thị-Đen nghe người ta cù trên đầu nó cho một dây, rồi lại mắng rằng: « Cái dòng con gái mẹ mầy không nên thân! Đẻ thứ đồ yêu-tình như vậy mà để làm chi không biết? »

Thẳng Qui bị cù, thì cúi đầu ôm cổ mà chịu, không la không khóc chi hết. Còn thẳng Hồi, thì nó kinh-hãi, đứng nép dựa vách, mặt mày tái xanh. Thị-Đen trở vô nhà, còn tên Kim thì thủng-thẳng đi ra đường lớn. Thẳng Qui ngó theo tên Kim, cặp mắt lườm-lườm, miệng lăm-băm nói rằng: « Đeo mẹ, ý lớn làm phách, rồi còn đi mết cho ta bị đòn nữa. »

Thẳng Hồi bước lại nói nhỏ rằng:

— Mày này dữ quá! Tao sợ thất kinh.

— Sợ giống gì vậy?

— Đánh đau lắm chứ.

— Thứ dơi trên đầu mà đau giống gì. Mày đánh tao không sợ; tao sợ tia tao lắm. Tia tao bặt tại thiệt là đau.

— Mày tia mấy hay đánh lẫn sao?

— Mày tia hay đánh, chứ tia tao ít đánh lắm, khi nào

mày tia thì tia tao mới đánh. Còn tia mà mấy hay đánh mấy hôn?

— Không, hồi tao về ở cho tới bây giờ chưa có đánh

tao lần nào.

— Mày về ở hồi nào?

— Mới ít bữa rày.

— Vậy chờ hồi trước mầy ở đâu?

— Tao ở với má tao.

— Má nào nữa?

— Má của tao chứ má nào.

— Vậy chờ người này không phải má mầy hay sao?

— Không.

— Sao mầy kêu bằng má?

— Biểu tao kêu, nên tao phải kêu.

— Mày có phước quá, nên klỗi bị đánh. Mày ghê tao

đánh tao hoài.

— Mày ghê gì?

— Mày tao đó không phải má tao. Mày tao chết rồi, tia tao

ở với người này nên tao kêu bằng má ghê biết hôn?

— Ờ! Mày bị đòn là tại này chứ. Ai biểu mầy chọc

ghẹo anh đó làm chi?

— Đói bụng quá nên tao nói thử coi như anh có cho

tiền thì mua bánh hai đứa mình ăn. Tia tao nói anh Kim

giàu lắm, anh làm bộ đau anh đi xin tiền người ta, bữa

nào anh kiếm cũng trên một đồng bạc. Tao trông tao mau

lớn dặng tao làm như anh vậy. Mày muốn làm như vậy

hôn?

— Không.

— Sao vậy?

— Tao không muốn. Bộ coi kỳ-cục quá.

— Cần gì vậy, miếng kiem tiền được thì thôi.

Hai đứa nó nói chuyện tới đó, bỗng nghe trong căn phố

cặp-rân Hơ có tiếng con nít nhỏ khóc hóc lên, rồi lại

nghe tiếng đứa lớn la khóc vang-dầy. Thẳng Hồi đứng

khựng lòng tại mà nghe. Thẳng Qui châu mày xụ mặt nói

rằng: « Chị tao để con Lựu té nên má tao đánh. »

Cách một lát con Châu bỗng con Lựu, lon-ton đi lại đường

hẻm, mới sưng chù-vù, hai gò má đỏ au, nước mắt nước

Còn ai không biết?

Nữ Nam-kỳ này

còn ai mà không biết thứ

RUỘU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là

thứ rượu Rhum thiệt tốt nhứt.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu

Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{ie} Commerciale MAZET d'Indochine

SAIGON



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh xưa nay, mua hàng lựa hiệu này thì được chắc rằng đó mình mua là tốt nhứt.

mũi chàm-ngoài. Thằng Hồi hỏi rằng: « Chị bị đòn phải hôn chị? » Con Châu khóc lăm-lức lăm-lười mà nói rằng: « Đánh rồi còn ngất véo nữa, hử hử... Mỗi chút mỗi dặt hử hử... Chết ta còn gì! »

Con Châu đưa lưng vào vách, rồi thò tay vào ống quần lên mà thoa bắp vế. Thằng Hồi ngó thấy hai bắp vế của con nọ có dấu ngất, chỗ cũ thì bầm đen, chỗ mới thì đỏ lôm. Nó day lại thì thấy thằng Qui đứng ngó chị nó trần-trần mà hai hàng nước mắt chảy ròng-ròng xuống mặt. Vì thằng Hồi còn khờ dại, nó không hiểu vì cớ nào hồi nãy thằng Qui bị đánh đau quá mà không khóc, rồi bây giờ thấy con Châu bị đòn lại chảy nước mắt; nó không dè thằng Qui khóc đây là tại tội phạm chị em bị ọe ghẻ mẹ lạnh không thương, đánh chuối tới ngày, nhưng mà nó thấy hai đứa kia như vậy, nó bất động lòng, nên đứng buồn xo.

Ba đứa nhỏ giùm đầu đứng lặng thinh một hồi, rồi con Châu đưa con Lựu cho thằng Qui mà nói rằng: « Qui, mấy bông em giùm tao một chút, tao mới tay quá. » Thằng Qui lật-dật đưa tay bông con Lựu. Tuy nó mạnh, song nó không biết bông em, nó sợ té, nên ôm chặc cứng. Con Lựu đưa tay quào mặt nó và ừ ừ muốn khóc. Nó day mặt mà tránh tay con nhỏ và nói rằng: « Đừng em, em dè qua bông dặng chị Châu nghĩ tay một chút chớ. Em không thương chị hay sao? » Con Lựu uốn lưng, nhún mặt, lắc đầu, muốn khóc. Thằng Hồi sợ con nhỏ khóc nên chạy lại nắm cổ cằm-châu bứt một bông đưa cho nó mà nói rằng: « Đây em, qua cho em bông cổ này tốt lắm. Em cầm chơi dặng dè cho thằng Qui bông em, nghe. » Con Lựu lắc đầu và khóc hộc lên. Con Châu sợ bị đòn nữa, nên với tay bông em lại và nói rằng: « Thôi, đưa nó lại đây. Mỗi tay

riết dặng chết phứt cho rãnh. » Thằng Qui với thằng Hồi ngó con Châu mà mặt chúng nó buồn hiu.

Một bữa khác, thằng Qui uống nước, rồi rút tay rút về một cái tó. Thị Đen đánh dấm đánh củ, chuối rửa nó hơn một giờ đồng hồ mà cũng chưa đủ nư giận. Đến trưa, chồng về ăn cơm, chị ta nói thế nào không biết, mà cặp-rân Hôn dè thằng con xuống quất rầm sáu roi, lần ngan lần dọc dầy hai móng dít.

Thằng Qui bị đòn nặng quá, nó ra ngồi trong đường hẻm mà khóc. Thằng Hồi lên đi theo, ngồi khít một bên, tuy nó không nói tiếng chi, song thấy bộ nó buồn thì đủ biết nó thương thân thằng nọ lắm. Hai đứa ngồi đó một hồi, rồi thằng Qui ớn lạnh mà mình mẩy nóng hầm. Con Châu hồng em đi ra, kéo thằng Qui đứng dậy mà coi lần roi; nó rờ mình em nó, biết thằng nhỏ nóng lạnh nên biểu rằng: « Em đi vô căn phố trống kia mà nằm, em ngồi đây gió lạnh chết. »

Thằng Qui nghe lời chị, mới lần lần đi lại căn phố trống ở chót hết, rồi xô cửa bước vô nằm dãi dưới đất. Thằng Hồi lộ mò đi theo. Nó thấy thằng Qui nằm dưới đất mà run lập cập, nó đứng ngó một hồi rồi cõi ào dấp dít dấp căng cho thằng nọ. Thằng Qui rằng nhướng cặp mắt đỏ au mà nói lập cập rằng: « Mấy ồm giùm tao một chút, tao lạnh quá. » Thằng Hồi nghe biểu như vậy, nó không kè dặt cát dơ dầy chi hết, nó nằm ngay sau lưng thằng Qui và đưa tay ôm thằng nọ trong lòng.

Cách chằng bao lâu con Châu hồng em đi lại đó, thấy hai đứa nhỏ ôm nhau nằm dưới đất, thì nó khép cửa lại rồi bước ra. Nó dè em ngồi chơi dưới bóng mát trước cửa. Chừng cặp-rân Hôn đi làm, nó mới đón ngoài cửa mà

nói rằng: « Tia đánh thằng Qui lung quá, hồi trưa đến giờ nó nóng lạnh nằm dãi kia. » Cặp-rân Hôn trợn mắt nói rằng: « Thấy kệ nó! Thử dè ớn dè dích, nó chết dẫu thì chết cho rãnh. » Anh ta và nói và bỏ đi tuốt. Con Châu ngó theo cha nó mà nước mắt chảy dầm dề.

Thằng Hồi ồm giùm cho thằng Qui một lát rồi nó ngủ quên. Đến nửa chiều, Tư-Tiền nhớ lại thằng Hồi vắng mặt lâu quá, nên đi kiếm và kêu réo ồm sòm. Con Châu chỉ trong căn phố trống; chị ta bước vô thấy hai đứa nhỏ ôm nhau nằm đó, chị ta bèn kêu thức dậy hết. Chị ta rờ thằng Qui mình mẩy nóng hầm, mới kêu Thị-Đen mà biểu dấp nó về dặng dè nó lên giường cho nó nằm và lấy mền đắp cho nó ấm.

Thị-Đen bước qua nắm tay dấp thằng Qui về, mà bỏ mặt bầm bầm, dường như giận nó sao dấn nóng lạnh mà làm cho thất công mình như vậy.

Tư-Tiền cũng biểu thằng Hồi về. Thằng Hồi lượm cái áo xách đi theo. Tư-Tiền và đi và nói rằng: « Tao tưởng mấy đi chơi bấy lạc mất rồi chớ. Ngé, dưng có ra ngoài đường, nghe hôn. Cừ chơi nội trong này, nếu tao thấy mây đi ra ngoài đường tao đánh chết. »

Thằng Hồi lặng thinh, không thêm nói đi nói lại chi hết.

Mỗi ngày, hễ đến vát trưa, thì thằng Qui nóng lạnh như vậy hoài. Thằng Hồi nó sợ Thị-Đen với cặp-rân Hôn lắm, nên nó dợi vắng mặt hai người ấy nó mới dám lại gần mà nói chuyện với thằng Qui.

Thằng Qui đau gần một tháng mà chẳng có được một nhều thuốc vô miệng. Mà Thị-Đen bữa thì nói với chồng đã cho nó uống thuốc phát lạnh, bữa thì nói mới cho nó uống ki-ninh, làm cho cặp-rân Hôn tưởng dẫu vợ đã lo chạy đủ thứ thuốc cho con vậy. Mà con nít không mẹ dẫu

không ai thương, chớ trời cũng không nở bở, bởi vậy thằng Qui tuy đau nhiều mà lấy lắt rồi nó cũng mạnh được.

Thằng Qui đau thì duy có con Châu với thằng Hồi buồn mà thôi, mà chừng nó mạnh thì cũng hai đứa đó mừng, chớ không thấy ai mừng nữa. Tuy ba đứa nó không nói tiếng chi mà tỏ tình thương nhau, song nếu ai dè ý dòm coi cách chúng nó chơi với nhau, thì cũng biết chúng nó quyến-luyến nhau lắm. (Còn nữa)

Một cuốn sách rất có ích

Sách thể thao của ông Nguyễn-Ngọc mới in rồi. Sách này rất có ích cho các nhà mô thể thao mà chưa rành nghề.

Sách chia làm mấy hồi, rành rẽ kể sau đây:

1° Cách đá banh (foot-ball)

2° Quyền thể của người Giám-cước.

3° Cách gần binh, nào là phần sự của anh thủ thành, phần sự tương hậu tập, tương tiếp ứng và hàng tiền đạo v.v.v.

Hết đá banh lại nói qua cuộc đánh to-nit, cách chơi, cách ăn thua và mảnh khoe hay dở đều nói ra.

Cuốn sách này chẳng những giúp ích cho các nhà thể thao mà những người chưa biết cách chơi thể thao làm sao cũng nên xem cho biết. Giá mỗi cuốn 0 \$30 có gởi bản lẻ khắp các nơi; còn ai mua sỉ hoặc mua lẻ xin viết thư cho TIN-ĐỨC THƯ-XA N° 37 Rue Sapourain Saigon; hay là hiệu VINH-TÂN, N° 50 Rue Vannier, chợ cũ, Saigon cũng được.

DAU THƠM COTY PHÂN THƠM



LÀ MỘT HIỆU CÁC BÀ THANH-LỊCH ƯA DÙNG

Bán sỉ tại hàng
L. RONDON & Co L
16, đường Boulevard Charner Saigon
Đại lý độc-quyền trong cõi Đông-Pháp

Đủ các thứ giấy

Da tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đảo ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giấy TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN-KÍNH là tiệm giấy có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giấy dãn ông, dãn bà, con nít; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ cũ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc v.v.v., như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

DỒNG-LỢI
72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon
(Gục-kêu đường Thủ-đức)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cải vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cải vui thú trong gia đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, dọng thì rõ rõ, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống dọng ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe máy đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-điện mà lấy; thì hát sức tinh thần, hết sức ồm ồm, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-điện, trổng đồ có con gà.

Dân-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ...
phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyền-điện bán tại:

PATHÉ-OR
10, Boulevard Charne

hàng
giao
00000000



Hữu ái

Ở với anh em chị em

Người ta không giống như gỗ, đá, cho nên có thân-tình. Có thân-tình, cho nên có thân-thích. Người con gái, trong lúc còn con gái, dưới hai thân thời đến anh em, chị em là thân hơn. Cớ vì cùng cha mẹ đẻ ra, giọt máu trước, giọt máu sau, đều đều thành hình riêng, nhưng tia mạch vẫn là một. Mỗi hồ rặng lạnh, cho nên em ngã chị nâng. Nhân một mối lòng tự-nhiên ấy mà sanh ra một đạo hữu-ái trong luân-thường. Anh em, chị em, nên phải thân yêu nhau, nhường nhịn nhau, bình vực nhau. Anh em, chị em thân yêu nhau, nhường nhịn nhau, bình vực nhau, thời cha mẹ được vui lòng mà khi nhà hòa vượng; khi nhà hòa vượng thì giàu sang không tan nát, nghèo khổ không lụn-bại, miếng cao-lương phong-lưu càng đượm, bát canh rau thanh đạm mà ngon. Người con gái kia, không bao lâu đã đem cái bụng thân yêu về cùng với chồng con thời trong khi xum vui dưới bóng đèn, ngày tháng càng nên quý.

Đạo thánh tiêu hao, thời đời ghê lạnh, máu mủ như nước lạnh, ruột thịt như người dưng; đồng tiền phân bạc làm cho thân ra sơ, lời ăn tiếng nói làm cho lành hóa giận. Một tắc lòng son đã đen bạc, thời sau nữa ruộng nương nhà cửa, khó chi sanh kiện tụng oán thù? Thương thay mà nghĩ lại sợ thay! Có anh em, chị em, chớ để đến bận lòng cha mẹ.

Phương-ngôn: Anh em như chân như tay

Nói vật lý. — Cây dâu, dâu nó không biết gì, nhưng cũng có khi mạch, cho nên có mọc, có lên, có sống, có chết. Trong một cây dâu ấy, thân cây, lá cây và rễ, cùng chung một khí mạch. Thế mà người ta, lúc luộc dâu, thường hay lấy chỗ nào để chum. Ngủ chẳng thương thâm cho nó ru? Vây xưa có bài thơ rằng:

Người ta luộc dâu, chum lòng dâu.

Đâu ở trong nó khác lâu.

Khóc rằng: đôi ta cùng gốc lên.

Sao nó đứt nhau chỉ với quả?

Bài thơ đó là của một người buồn vì nói anh em.

Tân Đà

(1) Cây dâu đã đứt lấy hết, con thân cây phơi khô để chum, tiếng ngoài Bắc gọi là chum.

Ái muốn sửa xe máy:
Muốn mua đồ phụ tùng xe máy:
Muốn sửa máy đánh chữ thật tốt, thì
nên lại nhà:

Phạm-thế-Kinh

Nº 17, rue Dô-hieu-Vi, Saigon

Là nhà nghề có tiếng, làm mấy chục năm nay,
bao giờ cũng thiệt thà, giá rẻ, ai cũng vừa lòng.

Đồ các em.

Cần đồ này, không phải để lãnh thưởng đầu, mà để cho em luyện-áp cái óc suy nghĩ đôi chút, là điều có ích cho các em.

Có hai chị em bạn kia cùng nhau đi chợ mua 10 gạo đầu, đựng vào trong hai cái chai, một cái chai đựng được 7 gạo thì đầy, một cái chai đựng được 3 gạo thì đầy. Ngoài ra lại còn mua một cái chậu nữa.

Khi về tới chỗ kia, mỗi người phải đi một đường vắng về nhà mình. Bây giờ phải chia đầu ra, ngặt không có gạo mà đóng, vậy mới tính làm cách nào mà chia đều cho mỗi người có 5 gạo đầu mà về?

Đó là một bài toán miệng, cần dùng trí-khôn một chút là được. Các em thử suy nghĩ coi; kỹ sau trong báo này sẽ giải.

Quốc-sử diễn-ca

(Tiếp theo)

Thương thay bà tánh lao đao.

Ba mươi năm lẻ lại vào Tùy-vương.

Hết Tùy rồi lại tới Đường.

Sai người qua giữ phong-cương nước mình.

Hai trăm năm lẻ kinh dinh,

Đặt nhà Độ-hò, đắp thành Đại-la.

Cổ vua Mai-đế trở ra.

Mấy phen hùng cứ sơn hà châu Hoan.

Hiệp cùng Bồ-cải đại-vương.

Đẹp xong phủ trị, thanh cường cùng lâu.

Người Nam ta, có kềm đầu.

Từ đời Ngũ-quí đến sau thanh cường.

Họ Ngô, họ Khúc, họ Dương.

Cùng bên Bắc-hiến, một trường chiến tranh.

Ngô cùng Bắc-hiến giao binh.

Bạch-dương tràn ấy, Hồn danh rã tan.

Một tay, sắp đặt trăm quan.

Dành-rành phục sắc, rõ-ràng trào-nghi.

Triều-dinh chắt chắt phong-vi.

Tam-Ca em vợ thừa thì cướp ngôi.

Tiền-xung chưa dạng mấy hồi,

Xương-Vân khôi phục ngôi trời về tay.

Đường-Nguyễn nổi chàng mấy ngày,

Bị tên giữa trận, còn gì là thân.

Kể mười hai vị Sĩ-quân,

Hùng binh nổi dậy rần rần như ong.

Đình Tiễn hoàng thiết anh hùng,

Ra tay quét sạch bụi hồng mấy châu.

(Còn nữa)

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo)

Rắn xanh nghe rắn vàng nói là mình không có thể nào đi tới nước *Hạnh-phước* (1) được, thì suy nghĩ trong bụng rằng: « Chắc là con này thù ta thù trước không cho nó qua ăn ở cửa đồng ta. » Nghĩ vậy rồi làm bộ tươi cười vui vẻ, nói với rắn vàng rằng:

— Cóc, nhai và trứng chim ở trước cửa đồng của anh đó, khi nào em muốn ăn, qua đó mà ăn.

Rắn vàng nói:

— Thôi, tôi cảm ơn anh.

Rắn xanh lại hỏi:

— Vì cớ nào anh không thể đi tới nước *Hạnh-phước* được, em nói anh nghe.

— Là vì em có kết giao với ba người bạn mới đi được.

— Ừ, tưởng chuyện gì khó, anh cũng làm quen với ba người bạn ấy được chớ. Mà mấy người đó tên là gì, em?

— Một người con trẻ tuổi, tên là *Thần-ai*; một người đã đứng tuổi, tên là *Cần-lao*, còn một người nữa đã già, tên là... *Tiền-thủ*.

Rắn xanh nghe như vậy rồi, không hỏi nữa, quyết định ngày mai đi kiếm mấy người bạn đó để họ đưa mình tới nước *Hạnh-phước* kiếm ăn.

Qua sang bữa sau, rắn xanh tới trước mặt mẹ nói rằng: « Con sắp đi chơi xa, xin đến từ biệt mẹ. » Rắn mẹ thấy con có chí lớn, muốn đi đánh-nghiệp nơi xa như vậy, tuy là tình mẹ con phải xa cách, trong trí cũng hơi buồn, nhưng cũng được diễm-mừng, là mừng con đã biết lập chí, hai mẹ con bịn rịn với nhau một hồi, rồi rắn xanh ra đi.

Thuở nay, rắn xanh quen tánh ăn no rồi nằm dài, không chịu cất nhấc gì, và cũng chưa hề đi đâu. Lần này mới bước chân ra đi, mà dậm thủng đường xa, cho nên coi bộ mệt nhọc lắm. Đi được một chạng đưng, đã thấy hết cang, liền cuộn tròn mình lại, nằm ở dưới gốc cây kia mà nghỉ. Trên cây đó có một đàn gà đương đậu, dòm xuống thấy có con rắn nhỏ nằm cuộn tròn đó; chúng nó liền tặc-tặc tặc-tặc, bần vôi phau-rang:

— Ý, chẳng phải con rắn chết nằm đó sao?

— Phải rồi! Chúng ta xuống mò nó, dạng ăn lột long chơi.

Rắn xanh nằm dưới gốc cây nghe vậy, thì ngẩng đầu lên mà nhìn.

Một con gà sống nói: « À, te ra nó chưa chết, để ta hỏi chuyện nó chơi. » Liền bay xuống hỏi rắn xanh rằng:

— Nè, anh rắn xanh bé nhỏ kia, nằm làm chi đó, không sợ chủ mèo lại vô đi hay sao?

Rắn xanh đáp:

— Tôi chẳng nói đầu anh làm chi, tôi tính đi tìm nước *Hạnh-phước*, nhưng vì mệt nhọc quá, muốn nằm nghỉ ở đây một lát.

(1) Tiếng Văn may đang trong kỷ trước, nay đổi là *Hạnh-phước*.

— A há! Anh muốn đi tới nước *Hạnh-phước* sao? Nước ấy còn cách xa đây tới mười muôn tám ngàn dặm....

— Anh gà ơi! Anh chớ giục tôi, nước ấy đi đường nào? Và quý tánh đại-danh là gì?

— Nước *Hạnh-phước* tuy là xa xôi, nhưng mà đi cũng tới nơi. À, anh muốn biết tên tôi sao? Tên tôi là *Thần-ai*.

Rắn xanh nghe cái tên ấy, liền thất kinh, nhồm đàu dầy, vãi anh gà mà nói rằng:

— Bấy lâu vẫn nghe đại-danh của lão-huỳnh, nay gặp lão-huỳnh ở đây, thất la mấy mẩn. Tôi xin kết bạn với lão-huỳnh và nhờ lão-huỳnh đưa tôi tới nước *Hạnh-phước*.

— Xin vâng!

Gà sống nói vậy, rồi dẫn rắn xanh nhập với bầy của mình. Trời tối, gà rủ nhau về chuồng, rắn xanh cũng theo về. Bà chủ vào ngõ và thóc cho gà ăn. Gà sống mời rắn xanh hãy chun vô chuồng trước đi.

Trong chuồng này nuôi ba con gà mái, và năm con gà sống. Gà mái mỗi buổi chiều đẻ ra một trứng. Khi đó trong chuồng đổ ra một chục cái rồi. Rắn xanh thấy vậy, trong bụng đã mừng khắp khỏa, lại vì cả ngày đói bụng, liền lấy một trứng mà ăn. Vừa ăn vừa suy nghĩ: « Hả! Te ra tới nước *Hạnh-phước* để như chơi: ở đây nhiều trứng gà quá, mỗi ngày ta ăn một cái, già đời cũng chưa hết. »

Bây giờ ăn nó rồi nhảy vô chuồng. Một con gà mái, coi bộ hoảng hốt, la lên lên rằng:

— Ừa, trứng của ta ở đây đã đếm hân hồi rồi, sao bây giờ thiếu đi một cái.

Rắn xanh lật đật nói:

— Xin chị tha lỗi, em mới ăn đi một cái đó.

Gà sống phân giải rằng:

— Không hề gì! Chỉ cốt sao chúng ta biết trứng thân-trương ai mà thôi. (Dịch trong *Thiền-niên-Tập-cử của Tán*).

(Còn nữa)

Mây Bà Annam sống trong!

Hãy dùng thử thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ lụa và các thứ đồ tế tinh mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo không phải dùng xà bông, không phải nấu, không phải rửa, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra vắt và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dựa không mure.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'Ormay số 84 - 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Stut đang tạo chế sự.

Cửa y-sanh tại Đường đường Paris.